

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**



-----o0o-----

**DỰ THẢO**

**VĂN KIỆN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**NHIỆM KỲ 2026 – 2031**

**THÁNG 04/2026**



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

-----o0o-----

## DỰ THẢO

### TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2026 – 2031

1. Thư mời tham dự họp Đại hội.
2. Phiếu xác nhận tham dự họp Đại hội.
3. Giấy ủy quyền tham dự họp Đại hội.
4. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội.
5. Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
6. Chương trình đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031.
7. Tờ trình và Quy chế tổ chức Đại hội.
8. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và Nhiệm kỳ 2021 – 2026; Kế hoạch sxkd năm 2026 và Nhiệm kỳ 2026 – 2031 (báo cáo của HĐQT)
9. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty.
10. Báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát năm 2025 và tổng kết hoạt động BKS NK 2021–2026.
11. Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.
12. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025.
13. Tờ trình về thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và dự kiến năm 2026.
14. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
15. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
16. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty.
17. Tờ trình miễn nhiệm và bầu các thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031.
18. Quy chế Bầu cử HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031..., Tiến hành bầu cử.

**THÁNG 04/2026**



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0303207317

Địa chỉ: Số 204 đường Nơ Trang Long, Phường Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028-35160847/ 028-38432472; Fax: 028-38432460

Website: [www.viettronics-binhhoa.com](http://www.viettronics-binhhoa.com)

Số: 11 /2026/TM/VBH-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2026

### THƯ MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2026 – 2031

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa (VBH) trân trọng kính mời:

Ông/ Bà : NGUYỄN VĂN A

Số cổ phần sở hữu : 10.000- cp

Mã số cổ đông : VBH 0010

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 079.....

Địa chỉ : 204 Nơ Trang Long –Phường Bình Thạnh -TP.HCM

Đến tham dự Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031 với thời gian và địa điểm như sau:

**1. Thời gian: 08 giờ 00 sáng Thứ sáu, ngày 17 tháng 04 năm 2026.**

**2. Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa. Số 204 đường Nơ Trang Long, Phường Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

**3. Nội dung, chương trình Đại hội:** Các tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng trên website của Công ty: [www.viettronics-binhhoa.com](http://www.viettronics-binhhoa.com).

**4. Thủ tục tham dự Đại hội:** Khi tham dự Đại hội, đề nghị Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền mang theo tài liệu hợp, bản gốc Thư mời hợp hoặc CCCD/hộ chiếu, thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết. Trường hợp Quý Cổ đông không thể tham dự có thể ủy quyền cho người khác tham dự. Việc ủy quyền tham dự được xác lập bằng giấy ủy quyền (theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc theo mẫu đính kèm).

**5. Xác nhận tham dự Đại hội:** Để thuận tiện cho việc sắp xếp, tổ chức và tiếp đón, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự hợp Đại hội chậm nhất vào lúc **15 giờ 00 chiều thứ năm, ngày 16 tháng 04 năm 2026** bằng cách gửi Phiếu xác nhận tham dự Đại hội thông qua: Thư, Fax hoặc Thư điện tử theo địa chỉ liên hệ dưới đây:

Ông Nguyễn Vi Tường Thuyết – Chánh Văn phòng Công ty VBH.

- Email: [tthuyet@viettronics-binhhoa.com](mailto:tthuyet@viettronics-binhhoa.com)

- Số 204 đường Nơ Trang Long, Phường Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028 3843 2472; Fax: 028 3843 2460

Rất mong Quý Cổ đông thu xếp thời gian đến tham dự đầy đủ và đúng giờ.

Trân trọng kính mời./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TV HĐQT - GIÁM ĐỐC**



CÔNG TY  
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DỰ THẢO**



**PHIẾU XÁC NHẬN THAM DỰ HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2026 – 2031**  
**Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa**

Họ và tên cổ đông :.....  
Số CCCD/CNĐKKD số :..... cấp ngày:...../...../..... tại:.....  
Số cổ phần hiện đang nắm giữ :..... cổ phần  
Mã số cổ đông :.....  
Đại diện tổ chức (Ông/ Bà) :..... Chức vụ:.....  
Điện thoại :..... Fax:.....

Căn cứ Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa được tổ chức vào ngày 17 tháng 04 năm 2026, tôi xác nhận việc tham dự Đại hội như sau:

- ☐ Trực tiếp tham dự:
- ☐ Ủy quyền tham dự cho Ông/Bà:..... số CCCD/Hộ chiếu..... cấp ngày...../...../..... tại..... tham dự./.

Ngày..... tháng ..... năm 2026

**CỔ ĐÔNG**

(Ký xác nhận và ghi rõ họ tên)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ THẢO**

....., ngày ..... tháng ..... năm 2026



**GIẤY ỦY QUYỀN**

**THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2026 – 2031**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**

**1. Người ủy quyền:**

Tên cá nhân/Tổ chức: .....

Số CCCD/Hộ chiếu/GCNDKDN:..... cấp ngày .....

tại .....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở: .....

.....

Điện thoại:(Cố định hoặc Di động) .....Fax: .....Email: .....

Sở hữu số cổ phần của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tại thời điểm 12/3/2026

là: ..... cổ phần (mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần).

**2. Người được ủy quyền:**

Tên cá nhân: .....

Số CCCD/Hộ chiếu : .....cấp ngày ..... tại .....

Điện thoại:(Cố định hoặc di động) .....Fax: .....Email: .....

**3. Nội dung ủy quyền:**

- Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa được tổ chức vào ngày **17/04/2026**;

- Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết tất cả những vấn đề thông qua tại Đại hội với tất cả số cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu theo quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

**4. Thời hạn ủy quyền:**

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

**5. Trách nhiệm của người được ủy quyền:**

Không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này./.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên/đóng dấu đối với cổ đông là tổ chức)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA  
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NK 2026-2031

# THẺ BIỂU QUYẾT

**DỰ THẢO**

**CĐ/  
ĐDCĐ**

**NGUYỄN VĂN A**

**SỐ CỔ PHẦN  
ĐẠI DIỆN**

**10,000**

**MÃ THAM DỰ**

**VBH 001**





## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0303207317

Địa chỉ: Số 204 đường Nơ Trang Long, Phường Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028-35160847/ 028-38432472; Fax: 028-38432460

Website: www.viettronics-binhhoa.com

### PHIẾU BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2026 – 2031

Cổ đông :

Mã số cổ đông :

Số cổ phần sở hữu :

(Quý Cổ đông đánh dấu “x” hoặc “√” vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết).

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không Tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và Nhiệm kỳ 2021 – 2026; kế hoạch sxkd năm 2026 và Nhiệm kỳ 2026 – 2031 (báo cáo của HĐQT).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và tổng kết hoạt động BKS NK 2021–2026.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Tờ trình về thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và dự kiến năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	Tờ trình miễn nhiệm và bầu các thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

#### Hướng dẫn:

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền biểu quyết bằng cách đánh dấu “x” hoặc dấu “√” vào ô lựa chọn **MỘT** trong số các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

1. **PHIẾU BIỂU QUYẾT** bị rách hoặc ghi sai trước khi Ban Kiểm phiếu thu về. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có thể xin đổi phiếu với Ban Tổ chức để thay thế.

2. **PHIẾU BIỂU QUYẾT** hợp lệ là phiếu do Ban Tổ chức phát ra và được đánh dấu lựa chọn 1 trong 3 phương án (**Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến**) đối với từng nội dung xin ý kiến trên phiếu; Ký, ghi rõ họ tên của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền trên Phiếu. Các trường hợp còn lại là phiếu không hợp lệ.





**DỰ THẢO**

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2026 – 2031  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**

- Thời gian : 08 giờ 00 sáng Thứ sáu, ngày 17 tháng 04 năm 2026.  
- Địa điểm : Hội trường Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa  
Số 204 đường Nơ Trang Long, Phường Bình Thạnh - TP. HCM

Thời gian	Nội dung
08h00 – 08h30	Tiếp đón cổ đông và khách mời làm thủ tục dự Đại hội.
08h30 – 08h45	1. Khai mạc: Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội. 2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. 3. Giới thiệu Chủ tọa Đại hội.
08h45 – 10h30	4. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu và Ban thư ký. 5. Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu và Ban thư ký. 6. Thông qua Quy chế tổ chức tại Đại hội. 7. Thông qua chương trình Đại hội. 8. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và Nhiệm kỳ 2021 – 2026; kế hoạch sxkd năm 2026 và Nhiệm kỳ 2026 – 2031 (báo cáo của HĐQT). 9. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty. 10. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và tổng kết hoạt động BKS NK 2021 – 2026. 11. Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026. 12. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025. 13. Tờ trình về thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và dự kiến năm 2026. 14. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. 15. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. 16. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty. 17. Tờ trình miễn nhiệm và bầu các thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031 18. Các nội dung khác theo thẩm quyền (nếu có). 19. Báo cáo số lượng cổ đông tham dự Đại hội phục vụ công tác biểu quyết, bầu cử (cập nhật) 20. Ban Kiểm phiếu hướng dẫn và Đại hội thực hiện biểu quyết về các Báo cáo, Tờ trình 21. Quy chế Bầu cử HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031...,Tiến hành bầu cử. 22. Thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình. 23. Công bố kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031. Thành viên HĐQT, BKS mới ra mắt Đại hội.
10h30 – 10h45	<b>Nghỉ giải lao</b>
10h45 – 11h30	24. Công bố kết quả Phiếu biểu quyết các nội dung thông qua báo cáo, tờ trình (từ mục 8 đến mục 17 và mục 18 (nếu có) 25. Trình Biên bản, Nghị quyết trước Đại hội. 26. Thông qua Nghị quyết, Biên bản của Đại hội.
11h30	Bế mạc Đại hội

# DỰ THẢO

CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026



## BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2026 – 2031

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa sửa đổi bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2024,

Căn cứ quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông năm 2026 ngày ..... tháng ..... năm 2026.

Hôm nay vào lúc 8h30 ngày 17 tháng 04 năm 2026, tại Hội trường Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa - Số 204 Nơ Trang Long, Phường Bình Thạnh, TP. HCM.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa, gồm những thành viên:

1. – Trưởng ban.
2. – Ủy viên.
3. – Ủy viên.
4. – Ủy viên.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

Tổng số cổ đông có quyền dự họp: cổ đông (căn cứ danh sách chốt cổ đông ngày 12/03/2026) sở hữu 2.900.000 cổ phần.

Tại thời điểm 8h30 có số cổ đông và người được cổ đông ủy quyền hợp lệ có mặt tham dự Đại hội là: cổ đông, nắm giữ cổ phần tương ứng với tổng số cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết có mặt dự họp hoặc thông qua người đại diện ủy quyền dự Đại hội, chiếm tỷ lệ .% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.

Cổ đông chiếm số cổ phiếu cao nhất:

Cổ đông chiếm số cổ phiếu cao thứ nhì:

Số cổ đông là CBCNV công ty VBH: cổ ( cổ phần chiếm %)

Số đại biểu cổ đông bên ngoài: cổ ( cổ phần chiếm %)

Số cổ đông không tham dự: : cổ ( cổ phần chiếm %)

Căn cứ Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều 19 chương 6 Điều lệ của Công ty CP Điện tử Bình Hòa, với tỷ lệ tham dự họp của cổ đông, đại diện của cổ đông sở hữu trên 50 % tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 - 2031 Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa ngày hôm nay đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

Chân thành cảm ơn các cổ đông!

**TM. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**  
**Trưởng ban**



# DỰ THẢO

CÔNG TY  
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA



Số: /2026/TT/VBH-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 - 2031 Công ty Cp Điện tử Bình Hòa**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa sửa đổi bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2024,

Để tiến hành Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Dự thảo Quy chế được đính kèm tờ trình này.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**PHẠM NGUYỄN ANH**



# DỰ THẢO

CÔNG TY  
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2026/QC/VBH-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026



## QUY CHẾ

### TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2026 – 2031 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

(Ban hành kèm theo Tờ trình số /2026/TT/VBH-HĐQT ngày 17/04/2026  
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa (VBH).

**Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

## Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

### Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

#### 1. Điều kiện tham dự Đại hội.

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa theo danh sách chốt ngày 09/03/2026 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

#### 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội.

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo một trong các giấy tờ, đề xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cụ thể như sau:

- Thư mời họp.
- Căn cước công dân/ hộ chiếu.
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội)

(“Nếu cổ đông là cá nhân, thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi chính cổ đông đó; Nếu cổ đông là tổ chức, thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện hợp pháp của tổ chức đó).

Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự Đại hội được nhận một **Thẻ biểu quyết** và một **Phiếu biểu quyết** do Công ty in và đóng dấu kiểm soát.

Phiếu biểu quyết theo mẫu của Công ty phát hành kèm theo tài liệu gửi cho cổ đông do cổ đông gửi tới Đại hội, được Ban kiểm tra tư cách cổ đông ghi nhận như phiếu do Ban tổ chức đại hội phát trực tiếp tại Đại hội khi Phiếu gửi tới được kèm theo bản chính hoặc bản sao được công chứng các giấy tờ sau: Căn cước công dân hoặc các giấy tờ tương đương của cổ đông/người được ủy quyền. Các thông tin về cổ đông trên các giấy tờ kèm theo phiếu biểu quyết phải phù hợp với các thông tin của cổ đông trên phiếu biểu quyết.





Sau khi được Ban kiểm tra tư cách cổ đông xác nhận tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết do cổ đông gửi tới, Phiếu sẽ được đóng dấu kiểm soát của Công ty và được ghi nhận như các phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

b. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

d. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.

e. Cổ đông hoặc người được ủy quyền được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.

f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

g. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

#### **2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:**

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.

b. Hướng dẫn các đại biểu tham dự Đại hội thảo luận.

c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.**

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt ngày 09/03/2026; Phát các tài liệu Đại hội, Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội.**

1. Chủ tọa cử Ban Thư ký Đại hội.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

b. Công bố dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông.



### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.
  - b. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội

## **Chương III**

### **TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 09/03/2026.

#### **Điều 10. Trật tự của Đại hội**

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông báo.

**Điều 11.** Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 được phổ biến riêng, chi tiết trong Quy chế bầu cử.

#### **Điều 12. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.**

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được lấy ý kiến biểu quyết thông qua công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **THẺ BIỂU QUYẾT** và **PHIẾU BIỂU QUYẾT**. Mỗi cổ đông được cấp một **THẺ BIỂU QUYẾT** và một **PHIẾU BIỂU QUYẾT**. Trên **THẺ BIỂU QUYẾT** và **PHIẾU BIỂU QUYẾT** đều ghi Tên cổ đông, Mã số cổ đông, Số cổ phần được biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty. **PHIẾU BIỂU QUYẾT** ghi các nội dung xin ý kiến Đại hội và các ô thể hiện phương án biểu quyết: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến.

1. Cổ đông thông qua từng nội dung xin ý kiến Đại hội bằng cách giơ **THẺ BIỂU QUYẾT** để biểu quyết theo các phương án sau: **Tán thành (Đồng ý); Không Tán thành (Không đồng ý); Không có ý kiến**. Khi biểu quyết, mặt trước của **THẺ BIỂU QUYẾT** có ghi Tên cổ đông, Mã số cổ đông, Số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện phải được hướng về phía Chủ tọa.

2. Đối với các nội dung biểu quyết thông qua bằng **PHIẾU BIỂU QUYẾT**: Cổ đông đánh dấu (V) hoặc dấu (X) vào ô lựa chọn một trong số các phương án: **Tán thành, Không Tán thành, Không có ý kiến** trên **PHIẾU BIỂU QUYẾT**. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền ký tên trên **PHIẾU BIỂU QUYẾT** để hoàn thành việc biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến tại Đại hội.

3. Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành ghi nhận Mã cổ đông biểu quyết cho từng phương án (**Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến**) và thu lại **PHIẾU BIỂU QUYẾT** để tổng hợp kết quả biểu quyết thông báo cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội.

4. **PHIẾU BIỂU QUYẾT** bị rách hoặc ghi sai trước khi Ban Kiểm phiếu thu về. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có thể xin đổi phiếu với Ban Tổ chức để thay thế.

5. **PHIẾU BIỂU QUYẾT** hợp lệ là phiếu do Ban Tổ chức phát ra và được đánh dấu lựa chọn 1 trong 3 phương án (**Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến**) đối với từng nội



dung xin ý kiến trên Phiếu; Ký, ghi rõ họ tên của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền trên Phiếu. Các trường hợp còn lại là phiếu không hợp lệ.

**Điều 13.** Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông:

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội không thuộc trường hợp nêu trên được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành.

#### **Chương IV** **KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

**Điều 14.** Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt, phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Công ty.

**Điều 15.** Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 04 (bốn) Chương, 15 (mười lăm) Điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**PHẠM NGUYỄN ANH**



Số: /2026/BC/VBH-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

**DỰ THẢO**

## **BÁO CÁO**

### **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2021-2026 DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026 VÀ NHIỆM KỲ 2026-2031 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**

#### **PHẦN I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2021-2026.**

##### **I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)**

###### **1. Kết quả chỉ đạo triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua.**

- Về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025: Thực hiện Nghị quyết số 03 NQ/VBH-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2025 của ĐHĐCĐ, HĐQT đã chỉ đạo, định hướng phối hợp với Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 phần đầu hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu năm 2025 đã đề ra, lợi nhuận trước thuế đạt được **5,301** tỷ đồng/ kế hoạch **2,5** tỷ đồng (tương đương **212,04%** so với kế hoạch năm 2025).

- Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025; Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị đã được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

###### **2. Công tác quản trị điều hành của HĐQT.**

###### **2.1. Nhân sự HĐQT.**

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 05 người, trong đó 01 Chủ tịch và 04 thành viên, gồm các ông/bà có tên sau đây:

- |                          |  |
|--------------------------|--|
| (1) Ông Phạm Nguyên Anh  | - Chủ tịch HĐQT - Thành viên HĐQT không điều hành. |
| (2) Bà Đỗ Thị Thúy Hương | - Thành viên HĐQT không điều hành.                 |
| (3) Ông Hà Hữu Quang     | - Thành viên HĐQT - Giám đốc.                      |
| (4) Bà Nguyễn Thị Yến    | - Thành viên HĐQT không điều hành                  |
| (5) Ông Dương Trung Dũng | - Thành viên HĐQT không điều hành.                 |

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 18/04/2025 đã đồng ý miễn nhiệm 03 thành viên HĐQT có đơn từ nhiệm vì lý do nghỉ hưu, xin từ nhiệm có tên như sau:

- |                        |                                   |
|------------------------|-----------------------------------|
| - Bà Đỗ Thị Thúy Hương | - Thành viên HĐQT không điều hành |
| - Bà Nguyễn Thị Yến    | - Thành viên HĐQT không điều hành |
| - Ông Dương Trung Dũng | - Thành viên HĐQT không điều hành |

Và ngay trong Đại hội ngày 18/04/2025 đã bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT có tên như sau:

- |                         |                   |  |
|-------------------------|-------------------|--|
| - Ông Lê Thanh Hiền     | - Thành viên HĐQT | - Phó Giám đốc Công ty VBH   |
| - Ông Lê Đăng Ánh       | - Thành viên HĐQT | - Phó TGD Cty CP Tập đoàn TECCO không điều hành                        |
| - Bà Nguyễn Thị Việt Hà | - Thành viên HĐQT | - Trưởng Phòng Đầu tư Liên doanh Cty CP Tập đoàn TECCO không điều hành |

Như vậy, danh sách 05 thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 18/04/2025 có tên như sau:

- |                       |  |
|-----------------------|--|
| - Ông Phạm Nguyên Anh | - Chủ tịch HĐQT/ Thành viên HĐQT không điều hành |
| - Ông Hà Hữu Quang    | - Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty             |



- Ông Lê Thanh Hiền                      - Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty
- Ông Lê Đăng Ánh                      - Thành viên HĐQT không điều hành
- Bà Nguyễn Thị Việt Hà              - Thành viên HĐQT không điều hành

Từ sau đại hội ngày 18/04/2025 cho đến hiện nay không có thay đổi nhân sự nào trong HĐQT.

## **2.2 Các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản thành viên HĐQT.**

HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo đúng luật pháp và điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các yêu cầu quản trị điều hành Công ty. Nghị quyết Đại hội được ban hành nhằm ổn định và phát triển sản xuất; qua đó chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức các phiên họp theo các hình thức: họp trực tiếp, trực tuyến và lấy ý kiến bằng văn bản thường kỳ phù hợp quy định của Điều lệ Công ty, vào tháng 1, 3, 4, 7, 8, 9, 11, 12, các thành viên HĐQT tham dự gần như đầy đủ. Theo đó, HĐQT đã ban hành những Nghị quyết, Quyết định nhằm định hướng, quyết định, chủ trương, kế hoạch cho hoạt động sản xuất kinh doanh; chỉ đạo, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của HĐQT, góp phần nâng cao năng lực quản trị của bộ máy điều hành, tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý vốn, phát triển sản xuất kinh doanh cho Công ty.

Cụ thể các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản trong năm 2025 như sau:

- Ngày 14/01/2025: Hội đồng quản trị họp trực tuyến về việc đề xuất các nội dung liên quan công tác điều hành sản xuất kinh doanh Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.
- Ngày 24/03/2025: Hội đồng quản trị họp trực tuyến về việc đề xuất các nội dung, dự thảo văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.
- Ngày 18/04/2025: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa đã được tổ chức tại Hội trường Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.
- Ngày 18/04/2025: Trong phiên họp của Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT Ông Phạm Nguyên Anh đã đề nghị các thành viên HĐQT cho ý kiến biểu quyết thông qua phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết năm 2025, các giải pháp thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2025, Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 và Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.
- Ngày 04/07/2025: Trong phiên họp của Hội đồng quản trị, các thành viên HĐQT thảo luận, thông qua việc Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa gia hạn hợp đồng vay vốn ngắn hạn để hoạt động sản xuất kinh doanh với Công ty cổ phần Viettronics Vĩnh Phúc nhằm tối đa hóa lợi nhuận.
- Ngày 11/07/2025: Hội đồng quản trị họp trực tuyến về một số nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm và một số nội dung khác của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.
- Ngày 18/08/2025: Hội đồng quản trị họp trực tuyến về nội dung tăng vốn chủ sở hữu và vốn điều lệ nhằm đáp ứng điều kiện của công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.
- Ngày 30/09/2025: Kiểm phiếu về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (ngày gửi văn bản lấy ý kiến cổ đông là ngày 16/09/2025) về nội dung tăng vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.
- Ngày 18/11/2025: Hội đồng quản trị họp trực tuyến về việc thảo luận/biểu quyết về một số nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa trong 09 tháng đầu năm 2025 và công tác khác.
- Ngày 22/12/2025: Giám đốc gửi tờ trình đến Chủ tịch HĐQT về việc phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Ban điều hành Công ty.

## **2.3. Các Nghị quyết và Quyết định.**

### **a) Các Nghị quyết đã ban hành năm 2025:**



HĐQT đã ban hành Nghị quyết là: 10

Cụ thể các Nghị quyết trong năm 2025 như sau:

- Nghị quyết số 01 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 14/01/2025: Nội dung thống nhất thông qua Thứ sáu, ngày 18 tháng 04 năm 2025 là ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.

- Nghị quyết số 02 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 24/03/2025: Nội dung thống nhất thông qua nhân sự điều hành và giúp việc trong Đại hội, chương trình đại hội, các báo cáo, tờ trình trong dự thảo văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Nghị quyết số 03 NQ/VBH-ĐHĐCĐ ký ngày 18/04/2025: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

+ Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 (báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty) với chỉ tiêu cơ bản là kết quả sxkd năm 2024 và kế hoạch sxkd năm 2025.

+ Thông qua xem xét việc tăng vốn điều lệ để đáp ứng điều kiện của công ty đại chúng theo quy định của Luật số 56/2024/QH15.

+ Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY kiểm toán và chấp thuận.

+ Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2024.

+ Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025.

+ Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận từ kết quả sxkd năm 2024.

+ Thông qua Tờ trình thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

+ Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

- Nghị quyết số 04 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 18/04/2025: Nội dung ghi nhận/thông qua phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết năm 2025 và các giải pháp thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2025 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

- Nghị quyết số 05 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 04/07/2025: Nội dung thống nhất thông qua việc Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa gia hạn hợp đồng vay vốn ngắn hạn để hoạt động sản xuất kinh doanh với Công ty cổ phần Viettronics Vĩnh Phúc nhằm tối đa hoá lợi nhuận.

- Nghị quyết số 06 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 11/07/2025: Nội dung thống nhất thông qua

+ Ghi nhận/thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2025, các biện pháp cụ thể và phân đầu hoàn thành kế hoạch sản xuất 06 tháng cuối năm 2025.

+ Ghi nhận việc tăng vốn chủ sở hữu hiện có (theo số liệu BCTC kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán) nhằm đảm bảo vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên theo đúng quy định để đáp ứng điều kiện của công ty đại chúng theo quy định của Luật số 56/2024/QH15

- Nghị quyết số 07 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 11/07/2025: HĐQT Công ty VBH thống nhất việc lựa chọn Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long là đối tác hợp tác nghiên cứu, lập phương án đầu tư khai thác lợi thế mặt bằng tại 204 Nơ Trang Long, phường Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh phù hợp quy định hiện hành, đảm bảo nguyên tắc mang lợi ích tối đa cho cổ đông đúng quy định, quy chế có liên quan. Dự kiến sẽ phát triển dự án Khu nhà ở xã hội cho lực lượng vũ trang CAND Tp. Hồ Chí Minh tại khu đất..

- Nghị quyết số 08 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 18/08/2025: Nội dung thống nhất thông qua

+ Ghi nhận yêu cầu tăng vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu trên cơ sở số liệu BCTC kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán nhằm đảm bảo đáp ứng điều kiện của công ty đại chúng theo quy định của Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024.

+ Quyết định tổ chức lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định về việc tăng vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu để đáp ứng tư cách công ty đại chúng theo quy định của pháp luật hiện hành.



- Nghị quyết số 09 NQ/VBH-ĐHĐCĐ ký ngày 30/09/2025: Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty (lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 27/08/2025) về việc:

Không thông qua quyết định về việc tăng vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa lên mức 30 tỷ đồng để đáp ứng điều kiện về tư cách công ty đại chúng theo quy định của pháp luật hiện hành. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Nghị quyết số 10 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 18/11/2025: Nội dung ghi nhận/thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2025, đánh giá tình hình sản xuất trong 03 tháng cuối năm 2025 và công tác khác.

#### **b) Các Quyết định đã ban hành năm 2025:**

HĐQT đã ban hành Quyết định là: 05

- Quyết định số 13 QĐ/VBH-HĐQT ký ngày 14/01/2025 về việc cử Ông Hà Hữu Quang – Giám đốc Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa đi công tác tại Ấn Độ, từ ngày 22/02/2025 đến hết ngày 26/02/2025.

- Quyết định số 14 QĐ/VBH-HĐQT ký ngày 14/01/2025 về việc đồng ý thông qua Quỹ tiền lương năm 2025 của Ban điều hành Công ty.

- Quyết định số 15 QĐ/VBH-HĐQT ký ngày 14/01/2025 về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty.

- Quyết định số 21 QĐ/VBH-HĐQT ký ngày 26/03/2025 về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty.

- Quyết định số 41 QĐ/VBH-HĐQT ký ngày 22/12/2025 về việc đồng ý Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Ban điều hành Công ty.

#### **2.4. Công tác công bố thông tin & tình hình cổ đông.**

- HĐQT thực hiện tốt việc chỉ đạo công bố thông tin định kỳ, báo cáo thường niên cũng như các thông tin bất thường cho các cổ đông trên trang website của công ty và sàn giao dịch chứng khoán;

- Tình hình cổ đông năm 2025 theo danh sách của Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt tại thời điểm hàng năm, gồm có:

Stt	Nội dung	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ CP sở hữu
1	Cổ đông nhà nước	01	1.479.000	14.790.000.000	51,00%
2	Cổ đông là người lao động	22	186.500	1.865.000.000	6,43%
3	Cổ đông bên ngoài	223	1.234.500	12.345.000.000	42,57%
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>246</b>	<b>2.900.000</b>	<b>29.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

#### **2.5. Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT.**

- Mức thù lao năm 2025 của HĐQT.

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 chi phí thù lao cho HĐQT năm 2025 cụ thể như sau:

+ Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/ tháng.

+ Thành viên HĐQT : 2.000.000 đồng/ tháng.

Công ty đã chi thù lao cho các thành viên HĐQT trong năm 2025 là:

- Tổng chi thù lao cho HĐQT là **124.000.000 đồng** (bằng chữ: Một trăm hai mươi bốn triệu đồng) với chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thù lao hàng tháng	Số tháng	Thù lao chi trả năm 2025
1	Ông Phạm Nguyên Anh	Chủ tịch HĐQT	3.000.000	12	36.000.000



2	Bà Đỗ Thị Thúy Hương	Nguyên TV HĐQT	2.000.000	04	8.000.000
3	Ông Hà Hữu Quang	TV HĐQT	2.000.000	12	24.000.000
4	Bà Nguyễn Thị Yến	Nguyên TV HĐQT	-	-	-
5	Ông Dương Trung Dũng	Nguyên TV HĐQT	2.000.000	04	8.000.000
6	Ông Lê Thanh Hiền	Thành viên HĐQT	2.000.000	08	16.000.000
7	Ông Lê Đăng Ánh	Thành viên HĐQT	2.000.000	08	16.000.000
8	Bà Nguyễn Thị Việt Hà	Thành viên HĐQT	2.000.000	08	16.000.000
<b>Tổng cộng:</b>					<b>124.000.000</b>

- Mức tiền lương của Ban điều hành.

Lương kế hoạch Ban điều hành năm 2025 cụ thể như sau:

- + Giám đốc : 29.324.000 đồng/ tháng.
- + Phó Giám đốc : 19.400.000 đồng/ tháng.
- + Kế toán trưởng : 19.400.000 đồng/ tháng.

Trên cơ sở thực tế hoạt động và kết quả đạt được năm 2025 của VBH, cùng với việc xem xét mức thu nhập chung của người lao động trong khu vực (TP. Hồ Chí Minh). Công ty đã chi tiền lương cho Ban điều hành gồm 03 người.

Tổng tiền lương cho Ban Điều hành năm 2025 là **817.488.000 đồng** so với kế hoạch **817.488.000 đồng** (tương đương 100 %) (bằng chữ: Tám trăm mười bảy bốn trăm tám mươi tám triệu đồng).

## 2.6. Các giao dịch của HĐQT.

- a) Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu Cty: Không có giao dịch.
- b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có giao dịch.

## 2.7. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT: HĐQT không có thành viên độc lập.

**2.8. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ và các tiểu ban trực thuộc HĐQT:** HĐQT không có Ban kiểm toán nội bộ và các tiểu ban trực thuộc.

# II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025 CỦA CÔNG TY.

## 1. Tình hình chung.

### 1.1 Thuận lợi.

- Giấy tờ pháp lý về đất đai của Công ty VBH tại 204 Nơ Trang Long đã hoàn tất cho giai đoạn 2021-2025 nên VBH đã được hưởng một số chính sách của Nhà nước, đồng thời được Phòng TN&MT Q.Bình Thạnh cấp Giấy phép môi trường, tránh được một số nguy cơ liên quan.

- Cục Thuế TP.HCM đã vào VBH kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và đã hoàn tất việc quyết toán thuế cho giai đoạn từ 1/1/2014 đến 31/12/2022.

### 1.2 Khó khăn:

- Đơn hàng sản phẩm cuộn dây Choke coil của khách hàng TOHO ZINC bị giảm mạnh.
- Do hầu hết các khu nhà xưởng tại VBH đều đã được xây dựng lâu năm (một số khu nhà xây dựng trước năm 1975), đồng thời hệ thống thoát nước cũng như đường đi nội bộ xuống cấp trầm trọng nên phát sinh thêm nhiều chi phí cải tạo, sửa chữa,... dẫn đến doanh thu khai thác còn thấp và phát sinh thêm nhiều chi phí...
- Công nợ khó đòi còn tồn đọng rất nhiều nhưng việc thu hồi vô cùng khó khăn.

## 2. Tình hình nhân lực và kết quả SXKD năm 2025.

### 2.1 Số lượng Cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.



- Tổng số CBCNV ngày 01/01/2025: 140 người.
- Tổng số CBCNV đến ngày 31/12/2025: 122 người; Giảm 18 người – tương đương giảm 12,9%. Bình quân trong kỳ: 127 người.
- Thu nhập bình quân đầu người/ tháng: **8.300.000 đồng** (tương đương 94,32 % so với kế hoạch 2025 và 105,46% so với thực hiện 2024).
- Các chính sách đối với người lao động:
  - + Công ty VBH đã áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào mô tả công việc, khoán công việc, khoán sản phẩm, sự đóng góp của người lao động đối với Công ty, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động nhằm mang lại thu nhập cao. Công ty luôn cố gắng bảo đảm cho người lao động có đủ việc làm và trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân trực tiếp sản xuất.
  - + Công ty VBH luôn thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Bộ Luật Lao động liên quan đến người lao động, các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động, đào tạo luôn được quan tâm thực hiện, ngoài ra Công ty VBH duy trì việc mua bảo hiểm tai nạn 24/24 giờ cho toàn thể người lao động.

## 2.2 Kết quả SXKD.

### a) Các chỉ tiêu.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ cùng kỳ 2024	Tỷ lệ TH /KH 2025
A	Tổng doanh thu	33,166	37,500	34,736	104,73%	92,63%
C	Lợi nhuận trước thuế	1,302	2,500	5,301	407,14%	212,04%

### b) Các sản phẩm chính.

Đơn vị tính: Cái

Stt	Các sản phẩm chính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ cùng kỳ 2024	Tỷ lệ TH /KH 2025
1	Cuộn dây Choke coil	2.488.346	2.580.000	2.262.693	90,93%	87,70%

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- HĐQT luôn thực thi công việc theo đúng nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn được trao. Các thành viên HĐQT đã tích cực tham gia quản trị, đưa ra những góp ý, những ý kiến khách quan và đánh giá nhằm kiện toàn công tác quản trị Công ty từ đó hoàn thành nhiệm vụ của HĐQT được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Các công tác lớn thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được bàn bạc, trao đổi và quyết nghị bằng Nghị quyết.

- Tiếp tục duy trì công tác tái cấu trúc thường xuyên, với sự hỗ trợ kịp thời của HĐQT, Ban điều hành đã cùng với CB.CNV Công ty đoàn kết trên dưới một lòng của toàn thể CBCNV, cùng nhau cố gắng nỗ lực tối đa vượt qua những khó khăn, thử thách; Ban điều hành đã tích cực chủ động triển khai những biện pháp đẩy mạnh công tác cải tiến, tăng năng suất lao động, giảm tỷ lệ hư hỏng; nêu cao tinh thần tiết kiệm mọi chi phí liên quan trong SXKD...

Nhìn chung, tình hình SXKD của Công ty có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn bởi các lý do chính yếu sau đây:

Năm 2025 là năm cuối của nhiệm kỳ 2021–2026 tiếp tục đối mặt nhiều khó khăn, tồn đọng trong công tác sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty VBH đã đẩy mạnh hoạt động SXKD sắp xếp lại thời gian làm việc phù hợp với đơn hàng sản xuất hàng tháng, thực hành tiết kiệm mọi chi phí, kết quả hoạt động SXKD tuy chưa đạt được như kế hoạch nhưng cũng tương đối khả quan trong tình hình khó khăn chung, đó là Tổng doanh thu đạt được **33,166 tỷ đồng/ kế hoạch 37,500 tỷ đồng** (tương đương **92,63%** so với kế hoạch năm 2025).

Tuy kết quả lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt **5,301 tỷ đồng** nhưng thực tế hiệu quả hoạt động SXKD là chưa cao. Trong đó, một trong những nguyên nhân chính yếu là khi sản lượng sản phẩm



cuộn dây bị suy giảm mạnh, VBH đã chưa kịp thời cắt giảm bớt số NLD dồi dư cho tương ứng với sản lượng, dẫn đến tổn nhiều chi phí liên quan đến NLD, như: Tiền lương, tiền thưởng, chi phí bảo hiểm & chi phí quản lý chung... nên riêng về mảng sản xuất sản phẩm cuộn dây tại VBH trong năm 2025 ước bị lỗ khoảng 1,7 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Công ty cũng tốn nhiều chi phí liên quan đến công tác sửa chữa nhà xưởng, PCCC, hệ thống bảo vệ môi trường, giao nhận hàng hóa; mua sắm các loại thiết bị, dụng cụ...

Ngoài ra, tại thời điểm ngày 31/12/2025 Công ty VBH vẫn còn bị lỗ lũy kế là (âm) **899 triệu đồng** đồng nên VBH vẫn chưa thể chia được cổ tức cho các cổ đông.

### III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NHIỆM KỲ 2021-2026

#### 1. Kết quả thực hiện một số mục tiêu chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch NK 2021-2026	Thực hiện NK 2021- 2026	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	272,000	258,327	94,97%
2	Lợi nhuận trước thuế	11,050	13,313	120,48%

#### 2. Đánh giá tình hình thực hiện

Trong nhiệm kỳ 2021-2026, trước tình hình đại dịch Covid -19 diễn biến vô cùng phức tạp tại Việt Nam và trên thế giới đã làm cho VBH phải tạm ngưng hoạt động tại một số thời điểm trong giai đoạn từ 2019-2021. Đồng thời, từ năm 2022 đến nay, tình hình chiến sự Nga – Ukraina và xung đột tại một số nước Trung Đông tiếp tục kéo dài đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của Công ty.

Với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT VBH, BDH Công ty đã cùng với tập thể CB CNV đoàn kết cùng nhau thực hiện thành công mục tiêu trọng yếu nhất là “nhanh chóng cắt lỗ và tiến tới có lãi”. Hoạt động SXKD của Công ty đã dần đi vào ổn định, hàng năm lợi nhuận trước thuế từng bước đạt và vượt so với kế hoạch được giao với tổng lợi nhuận trước thuế trong nhiệm kỳ 05 năm là **13,312 tỷ đồng/ kế hoạch 11,050 tỷ đồng (tương đương đạt 120,47% so với kế hoạch)** nên đã giảm lỗ lũy kế từ đầu nhiệm kỳ là (âm) **10,240 tỷ đồng** đến cuối nhiệm kỳ còn lại là (âm) **899 triệu đồng (tương đương giảm lỗ lũy kế được 91,22%)**.

### PHẦN II. ĐỊNH HƯỚNG, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026 VÀ NHIỆM KỲ 2026-2031.

#### I. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026.

##### 1. Mục tiêu:

- Phân đầu chia được cổ tức cho các cổ đông vào cuối năm 2026

##### 2. Các chỉ tiêu chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Nội dung	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ
1	Tổng doanh thu	34,736	35,000	100,76%
2	Lợi nhuận trước thuế	5,301	5,000	94,32%
	Lợi nhuận trước thuế (Trường hợp được giảm 30% tiền thuê đất năm 2026)	5,301	7,000	132,05%

##### 3. Sản phẩm chính

Đơn vị tính: Cái

Stt	Nội dung	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ
1	Cuộn dây Choke coil	2.262.693	1.800.000	79,55%

##### 4. Nhận định về thực trạng SXKD sản phẩm chính

Hiện nay, bên cạnh việc kinh doanh dịch vụ khai thác mặt bằng, Công ty VBH đang chủ yếu tổ chức gia công sản xuất các loại sản phẩm cuộn dây (cuộn lọc, cuộn cảm, cuộn tuyến tính...) cho



khách hàng TOHO ZINC (Nhật Bản) tại Phân xưởng số 4 và Chi nhánh Hồ Nai. Sản phẩm hoàn chỉnh được xuất khẩu đi các nước như: Nhật Bản, HongKong, Malaysia và đối tác đầu cuối là Công ty TDK (Nhật Bản) sẽ lắp ráp thành sản phẩm bộ nguồn ổn áp và bộ sạc xe hơi điện & lai xăng-điện để chủ yếu cung cấp cho hãng xe Ford (Bắc Mỹ). Vì vậy, khi chính phủ Mỹ áp thuế đối ứng rất cao lên các nước trên thế giới, đồng thời hủy bỏ chính sách hỗ trợ cho xe hơi điện đã làm cho cả chuỗi cung ứng VBH – TOHO – TDK – FORD bị ảnh hưởng vô cùng nặng nề...

Đặc biệt hơn nữa, khi tình hình xung đột giữa Mỹ, Israel và Iran đang tiếp tục kéo dài và có nguy cơ leo thang sang nhiều nước Trung Đông đã làm cho giá năng lượng và chi phí vận chuyển tăng cao, lạm phát trên thế giới tiếp tục gia tăng và có thể làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu...

Trong đó, do VBH là doanh nghiệp gia công xuất nhập khẩu nên sẽ bị tăng cao chi phí vận chuyển hàng hóa và các loại chi phí nguyên vật liệu đầu vào, đồng thời nguy cơ các khách hàng, đối tác sẽ bị giảm số lượng tiêu thụ là có thể xảy ra. Vì vậy, VBH cần đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường doanh thu và giảm tối đa mọi chi phí liên quan, đảm bảo mảng sản xuất sản phẩm chính phát triển bền vững và đạt được kế hoạch mục tiêu được giao.

## II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NHIỆM KỲ 2026-2031

### 1. Mục tiêu.

- Phần đầu đạt mục tiêu về tỷ suất lợi nhuận trên vốn không thấp hơn 10%/ năm.

### 2. Các chỉ tiêu.

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Nội dung	KH 2026	KH 2027	KH 2028	KH 2029	KH 2030
Tổng doanh thu	35,000	38,500	42,400	47,000	51,700
Lợi nhuận trước thuế	5,000	5,800	6,700	7,700	8,900

## III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 VÀ NHIỆM KỲ 2026-2031 CỦA HĐQT.

- Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là tập trung chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026 và Nhiệm kỳ 2026–2031.

- Định hướng chỉ đạo về việc tách biệt mảng khai thác mặt bằng, tập trung vào cải tiến/ tái cơ cấu mảng sản xuất sản phẩm chính nhằm đảm bảo không bị thua lỗ cục bộ, có được lợi nhuận, tăng cường hơn nữa hiệu quả hoạt động SXKD, hướng tới đạt được kế hoạch mục tiêu được giao

- HĐQT giám sát hoạt động của Ban điều hành Công ty thông qua cơ chế phân công nhiệm vụ chi tiết, đánh giá hiệu quả, tham gia các cuộc họp cùng Ban điều hành để nắm bắt được tiến độ, các giải pháp thực hiện của Ban điều hành qua đó có những quyết định trong phạm vi quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT để nhằm hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, kịp thời xử lý và ra quyết định những vấn đề phục vụ cho sản xuất kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

- Chỉ đạo Ban điều hành Công ty đề ra một số giải pháp nhằm tăng cường doanh thu và giảm tối đa mọi chi phí liên quan, đảm bảo mảng sản xuất sản phẩm chính phát triển bền vững và đạt được kế hoạch mục tiêu được giao, cụ thể như sau:

+ Rà soát lại trong toàn Công ty nhằm nhanh chóng tinh gọn bộ máy trong năm 2026 trên cơ sở cắt giảm đầu mỗi phòng chức năng, cắt giảm nhân sự khối gián tiếp/ hoặc và chuyển sang đơn vị trực tiếp sản xuất; Từng bước chuyển dần công đoạn quần dây đang gia công bên ngoài về Công ty nhằm cho người lao động tại VBH không bị thiếu việc làm...

+ Tích cực đề nghị khách hàng TOHO ZINC nhanh chóng đưa vào sản xuất thử nghiệm thêm các loại sản phẩm mới. Đồng thời, đẩy mạnh công tác cải tiến quy trình sản xuất, đầu tư thêm máy móc, thiết bị, dụng cụ nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng thêm doanh thu;

+ Thảo luận với các khách hàng khai thác mặt bằng nhằm tăng thêm đơn giá từ 5%-10%. Đồng thời, từng bước cải tạo lại một số nhà xưởng, nhà kho trong Công ty nhằm khai thác đạt hiệu quả cao hơn;



+ Rà soát, kiểm soát chặt chẽ để giảm đến mức tối thiểu mọi chi phí liên quan, như: Chi phí quản lý chung, chi phí sửa chữa nhà xưởng; chi phí mua sắm máy móc thiết bị, dụng cụ, vật tư, văn phòng phẩm; chi phí vận chuyển, giao nhận hàng hóa, lập tờ khai hải quan; chi phí tiếp khách, hội họp....;

+ Tiếp tục làm việc với đối tác tại Khu CNC TP.HCM về dự án SXKD/ cung cấp sản phẩm biến thế & cuộn dây sử dụng trong bộ sạc xe điện;

+ Thông qua Tổng Công ty, Hiệp hội Điện tử Việt Nam và các cơ quan liên quan... tăng cường công tác giao lưu, tiếp xúc với các đối tác có ngành nghề SXKD tương tự như VBH nhằm nhanh chóng tìm thêm được khách hàng mới, sản phẩm mới tiềm năng, mở rộng thêm thị trường nội địa và xuất khẩu;

+ Xây dựng phương án tái cấu trúc hoạt động sản xuất để tiến tới mục tiêu tham gia vào chuỗi cung ứng cho các tập đoàn lớn trong nước. Trong nhiệm kỳ 2026–2031 tập trung vào mục tiêu tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm phụ trợ cho hệ sinh thái của Tập đoàn Geleximco;

+ Tích cực làm việc với các cơ quan quản lý của TP.HCM để hoàn thiện việc gia hạn hợp đồng thuê đất tại 204 Nơ Trang Long, để hoạt động khai thác được ổn định và đạt hiệu quả cao hơn;

+ Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ còn tồn đọng để tăng cường năng lực tài chính.

- Thực hiện nghiêm túc luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty, các quy định về quản trị doanh nghiệp đối với công ty đại chúng. Thường xuyên rà soát, hủy bỏ hoặc bổ sung các quy định nội bộ có sự thống nhất, phù hợp với quy định tại điều lệ Công ty, tình hình thực tế của Công ty cũng như các quy định liên quan của pháp luật của Nhà nước hiện hành.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm, khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được và cùng với Ban điều hành tiếp tục phấn đấu vượt qua những khó khăn hiện tại để Công ty phát triển, đạt kết quả cao nhất như kế hoạch trong nhiệm kỳ 2026–2031 đã đề ra.

Trên đây là toàn văn Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2021–2026, dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Ban Kiểm soát
- Lưu HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**





# DỰ THẢO



CÔNG TY  
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

Số: 2026/TT/VBH-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐÃ KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 - 2031 Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa sửa đổi bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2024,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031 Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty, bản đầy đủ được tóm tắt như đính kèm tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**PHẠM NGUYỄN ANH**

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**  
**NĂM 2025**

**A- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:**

STT	NỘI DUNG	31/12/2025	01/01/2025
<b>I-</b>	<b>Tài sản ngắn hạn :</b>	<b>31,944,956,480</b>	<b>26,401,710,270</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền:	12,665,528,542	10,668,489,244
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	11,900,000,000	8,300,000,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	6,696,600,987	6,970,593,072
4	Hàng tồn kho	187,125,999	160,711,335
5	Tài sản ngắn hạn khác:	495,700,952	301,916,619
<b>II-</b>	<b>Tài sản dài hạn:</b>	<b>1,622,800,707</b>	<b>2,181,159,166</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	1,144,650,651	1,341,877,200
	- Tài sản cố định hữu hình	1,116,625,389	1,295,168,442
	- Tài sản cố định vô hình	28,025,262	46,708,758
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	
3	Bất động sản đầu tư	-	
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	
5	Tài sản dài hạn khác	478,150,056	839,281,966
<b>III-</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>33,567,757,187</b>	<b>28,582,869,436</b>
<b>IV-</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>3,156,179,172</b>	<b>2,398,064,925</b>
1	Nợ ngắn hạn	2,372,579,172	1,614,464,925
2	Nợ dài hạn	783,600,000	783,600,000
<b>V-</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>30,411,578,015</b>	<b>26,184,804,511</b>
1	Vốn chủ sở hữu	<b>30,411,578,015</b>	<b>26,184,804,511</b>
	- Vốn góp của chủ sở hữu	29,000,000,000	29,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần		
	- Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Quỹ đầu tư phát triển	2,310,399,740	2,310,399,740
	- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(898,821,725)	(5,125,595,229)
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>33,567,757,187</b>	<b>28,582,869,436</b>



**B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:**

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2025	NĂM 2024
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	34,001,826,126	32,270,030,212
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	34,001,826,126	32,270,030,212
4	Giá vốn hàng bán	18,836,810,722	17,950,626,591
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	15,165,015,404	14,319,403,621
6	Doanh thu hoạt động tài chính	726,302,050	885,773,586
7	Chi phí tài chính	4,318,444	53,964,219
8	Chi phí bán hàng	616,248,535	612,311,835
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,959,541,367	13,246,329,128
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5,311,209,108	1,292,572,025
11	Thu nhập khác	8,181,818	10,000,000
12	Chi phí khác		
13	Lợi nhuận khác	(9,818,182)	10,000,000
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5,301,390,926	1,302,572,025
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,074,617,422	279,734,223
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4,226,773,504	1,022,837,802
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,458	353
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

**C- CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:**

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2025	Năm 2024
1	Cơ cấu tài sản (%)		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	4.83%	7.63%
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	95.17%	92.37%
2	Cơ cấu nguồn vốn (%)		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	9.40%	8.39%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	90.60%	91.61%
3	Khả năng thanh toán (Lần)		
	- Khả năng thanh toán nhanh	13.39	16.25
	- Khả năng thanh toán hiện hành	13.46	16.35
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	12.59%	3.58%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	12.43%	3.17%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ SH	13.90%	3.91%
	- Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	15.96%	4.12%

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Kiều Oanh



GIÁM ĐỐC CÔNG TY

HÀ HỮU QUANG



Số: 74/2026/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** **Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa được lập ngày 28/02/2026, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đính kèm phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty kiểm toán khác với Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 20/02/2025 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Nguyễn Thị Mai Hoa

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1

Giấy ủy quyền số 08/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**

**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2026

Lê Thanh Tùng Lâm

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5475-2026-137-1

DƯ THẢO

Tp Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2026



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG  
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA  
NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa ngày 12/4/2024;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Điện tử Bình Hòa ngày 15/4/2022.

Ban kiểm soát xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động năm 2025 và Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa (VBH) nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Ban kiểm soát như sau:

**1. Kết quả kinh doanh, hoạt động của Hội đồng Quản trị và Giám đốc.**

**1.1 Kết quả kinh doanh:**

Căn cứ Nghị quyết số 03 NQ/VBH-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 và kết quả thực hiện, như sau:

ĐVT: VNĐ

S TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	đồng	37.500.000.000	34.736.309.994	92,63%
2	Tổng lợi nhuận (trước thuế)	đồng	2.500.000.000	5.301.390.926	212,04%

**1.2 Kết quả Hoạt động của Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng Quản trị đã thực thi công việc theo đúng nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của mình. Các công tác lớn thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được bàn bạc, trao đổi và quyết nghị bằng Nghị quyết.

Trong năm qua, HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đồng thời đã tổ chức các phiên họp theo các hình thức: họp trực tiếp, trực tuyến và lấy ý kiến bằng văn bản, phù hợp quy định của Điều lệ Công ty trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Các cuộc họp được triệu tập đúng trình tự, thủ tục, đã đưa ra được các Nghị quyết để quản trị, điều hành các hoạt động kinh doanh của VBH theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã ban hành 10 Nghị quyết và 05 Quyết định về các vấn đề liên quan đến các hoạt động của Công ty.

Ngày 30/09/2025: Tổ chức việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về nội dung tăng vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa; Kết quả là không thông qua việc tăng vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của VBH để đáp ứng điều kiện về công ty đại chúng.

Đôn đốc Ban điều hành tập trung nhiều vào công tác thu hồi công nợ và công tác xin gia hạn hợp đồng thuê đất tiếp tục, tuy nhiên hai việc này gặp rất nhiều khó khăn.

Hội đồng Quản trị luôn bám sát các hoạt động của Ban điều hành, kịp thời đưa ra các định hướng và chỉ đạo.



### **1.3 Kết quả hoạt động của Giám đốc:**

Năm 2025 là một năm tiếp tục khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong đó có vấn đề chi phí hoạt động của Công ty lại tăng, do liên quan đến việc sửa chữa nhà xưởng, chi phí tuân thủ pháp luật liên quan đến PCCC, hệ thống bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó có các chi phí liên quan đến công tác cắt giảm Người lao động do sản lượng cuộn dây suy giảm mạnh. Đồng thời, việc thu hồi công nợ phải thu khó đòi tuy đã triển khai nhưng kết quả không đạt, đặc biệt là Doanh nghiệp TNTM Ngân Long và Công ty TNHH TM Kiến Quang trải qua nhiều năm liền không thanh toán tiền cho VBH và thường xuyên tìm cách lẩn tránh. Cũng như việc hợp tác khai thác mặt bằng gặp nhiều khó khăn, do có nhiều đối tác hoàn trả mặt bằng đã diễn ra năm 2025.

Trên cơ sở Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành đã vận hành bộ máy, sử dụng các nguồn lực để triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số công việc chính Ban điều hành đã thực hiện:

- Tổ chức khai thác tối đa lợi thế mặt bằng, tối đa hoá nguồn thu từ dịch vụ và hợp tác khai thác;
- Ban điều hành luôn chú trọng công tác xin gia hạn hợp đồng thuê đất tại 204 Nơ Trang Long tiếp tục và tìm nguồn khai thác 5.000m<sup>2</sup> đất tại Chi nhánh Hồ Nai;
- Trong bối cảnh chuỗi cung ứng linh kiện cuộn dây Choke coil giảm trầm trọng, VBH đã đưa ra các biện pháp ứng phó kịp thời, như: Cắt giảm đầu mối, nhân sự, giảm chi phí liên quan với thực tế hoạt động của VBH;
- Tổ chức công tác hạch toán kế toán, thu hồi công nợ và quản lý tài chính, quản lý tài sản, thực hiện các công tác kế hoạch, đầu tư, phòng cháy chữa cháy;
- Thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, đảm bảo các chính sách chế độ liên quan đến người lao động;
- Thực hiện công bố thông tin theo quy định của UBCKNN và các quy định hiện hành.

#### **Đánh giá chung về công tác quản lý, điều hành năm 2025:**

Mặc dù năm 2025 là một năm khó khăn nhưng Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã đồng lòng khắc phục khó khăn, quản lý điều hành các hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, hoạt động SXKD trực tiếp tại Công ty vận hành thông suốt, cẩn trọng; việc tận thu tối đa các mặt bằng hiện có; áp lực từ khách hàng về giảm giá và/hoặc trả mặt bằng; công nợ còn tồn đọng rất nhiều nhưng tình hình thu hồi công nợ vô cùng khó khăn; ngành nghề gia công truyền thống của Công ty chưa đạt kế hoạch đề ra do sản lượng sản phẩm cuộn dây bị suy giảm mạnh, một số thủ tục pháp lý về thuê đất tại Nơ Trang Long chưa hoàn tất theo tiến độ.

Đặc biệt, trong quý 4/2025, Công ty đã đẩy mạnh hơn nữa việc triển khai thực hiện tái cơ cấu tổ chức, rà soát và sắp xếp lại các phòng ban, tinh gọn bộ máy quản lý, cắt giảm lao động dôi dư cho tương ứng với sản lượng bị suy giảm, qua đó nâng cao hiệu quả phối hợp và tối ưu hóa chi phí hoạt động. Công tác tái cơ cấu bước đầu mang lại hiệu quả, góp phần cải thiện năng lực điều hành và hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo kịp thời, sát sao của HĐQT và Ban điều hành, Công ty tiếp tục giữ vững ổn định cũng như tiếp tục ghi nhận sự nỗ lực tối đa trong công tác gia hạn sử dụng đất thành công của Giám đốc Công ty trong năm qua tạo đà cho kết quả lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 5,3 tỷ đồng.

### **2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) và thành viên**

Trên cơ sở quyền hạn và trách nhiệm, Ban Kiểm soát tự đánh giá hoạt động trong năm qua như sau:

Ban kiểm soát đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định.

Tham gia các cuộc họp chuyên môn để nắm bắt và có ý kiến. Các thành viên làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng, luôn đặt lợi ích của VBH trên lợi ích cá nhân.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thẩm định và lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận, để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hoà theo uỷ quyền của ĐHĐCĐ.



Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác với các thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và các phòng ban chức năng của VBH.

- Thành viên Ban kiểm soát nhận thù lao theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

**3. Về thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát hưởng thù lao theo kế hoạch năm 2025, đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 03 NQ/VBH-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025 với số tiền là 60.000.000đ, cụ thể như sau:

ĐVT: VNĐ

S TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Mức thù lao/tháng	Số tháng	Thực hiện
1	Nguyễn Phước Hiệp	Trưởng ban	2.000.000	12	24.000.000
2	Lê Thị Phương Dung	Thành viên	1.500.000	12	18.000.000
3	Nguyễn Vi Tường Thúy	Thành viên	1.500.000	12	18.000.000
<b>Tổng cộng:</b>					<b>60.000.000</b>

Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã tận dụng cơ sở vật chất của Công ty để tổ triển khai nhiệm vụ, qua đó không phát sinh các chi phí khác.

**4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát, kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty**

**4.1 Cuộc họp của Ban kiểm soát từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025**

S TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Số lần kiến nghị
1	Nguyễn Phước Hiệp	04	100%	100%	01
2	Lê Thị Phương Dung	04	100%	100%	
3	Nguyễn Vi Tường Thúy	04	100%	100%	

**4.2 Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:**

4.2.1 Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025 của Công ty CP Điện tử Bình Hoà, như sau:

- Tổng tài sản: 33.567.757.187 đồng, trong đó:
  - Tài sản ngắn hạn: 31.944.956.480 đồng
  - Tài sản dài hạn: 1.622.800.707 đồng
- Tổng nguồn vốn: 33.567.757.187 đồng, trong đó:
  - Nợ phải trả: 3.156.179.172 đồng
  - Vốn chủ sở hữu: 30.4111.578.015 đồng.

**4.2.2 Nhận xét, đánh giá:**

Sau khi thẩm định Báo cáo tài chính, xem xét sổ kế toán, chứng từ kế toán và các tài liệu được Công ty cung cấp trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Năm 2025 mặc dù bối cảnh kinh tế tại Việt Nam và trên thế giới hiện nay vẫn còn ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của Công ty, tuy nhiên VBH đã có những giải pháp phù hợp với tình hình thực tế, nỗ lực khắc phục khó khăn nên mọi hoạt động vẫn được duy trì, các hợp đồng kinh tế, dịch vụ vẫn được triển khai thực hiện, đồng thời tích cực tìm kiếm đối tác mới nhằm tiếp tục cho hoạt động SXKD năm tiếp theo.

- Công ty đã tổ chức công tác kế toán, hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính theo chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán hiện hành. Báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam – là Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà Nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết. Theo báo cáo của Kiểm toán ngày 28 tháng 02 năm 2026, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Cuối năm tài chính Công ty đã thực hiện kiểm kê tài sản cố định, đối chiếu xác nhận công nợ.



## 5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Giám đốc và những Người điều hành doanh nghiệp khác

### 5.1 Giám sát hoạt động đối với Hội đồng Quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty gồm có 05 thành viên được ĐHĐCĐ bổ nhiệm trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị có thay đổi về nhân sự; tại ĐHĐCĐ thường niên 2025 đã đồng ý miễn nhiệm bà Đỗ Thị Thuý Hương, bà Nguyễn Thị Yến và ông Dương Trung Dũng. Đồng thời bầu bổ sung ông Lê Đăng Ánh, ông Lê Thanh Hiền và bà Nguyễn Thị Việt Hà làm thành viên Hội đồng Quản trị cho nhiệm kỳ còn lại, kể từ ngày 18/4/2025.

- Hội đồng Quản trị đã tiến hành các cuộc họp và/hoặc xin ý kiến về các vấn đề liên quan đến các hoạt động của Công ty. Các thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành đã tham gia các cuộc họp đầy đủ, tích cực đưa ra những góp ý, đánh giá khách quan nhằm kiện toàn công tác quản trị Công ty, đồng thời hoàn thành cơ bản nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị được ĐHĐCĐ giao phó. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện.

- Trong hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị năm vừa qua đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và các quy chế nội bộ của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã giám sát thường xuyên việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành, để các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật, các chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị.

- Công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên được thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Công tác quản trị doanh nghiệp, cũng được Hội đồng quản trị chú trọng chỉ đạo thực hiện.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, năm vừa qua vẫn còn một số tồn tại như kết quả thu hồi công nợ khó đòi chưa xử lý được, đồng thời vẫn chưa tìm được đối tác phù hợp để khai thác diện tích đất còn lại tại Chi nhánh Hồ Nai.

### 5.2 Giám sát hoạt động đối với Giám đốc:

Giám đốc và Ban điều hành đã tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị; Cụ thể hóa mục tiêu và có các biện pháp triển khai kế hoạch; tăng cường công tác tận thu tối đa các mặt bằng hiện có, kiểm soát các nguồn chi, hướng đến mục tiêu hiệu quả và có lợi nhuận cho VBH.

- Công tác hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính được thực hiện đúng quy định. Công ty kiểm toán độc lập đánh giá Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Đã tiến hành sắp xếp, củng cố bộ máy theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả.

- Phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể trong Công ty.

- Trong các cuộc họp giao ban, Giám đốc định kỳ thực hiện việc đánh giá triển khai theo định hướng của Hội đồng Quản trị, đánh giá kết quả hoạt động theo các mặt, từ đó đưa ra các trọng tâm công tác tiếp theo, các nội dung chỉ đạo cụ thể cho các phòng ban.

Có thể nói, hoạt động chung của Công ty vẫn được ổn định, tuy nhiên, bên cạnh đó một số tồn tại vẫn còn phải khắc phục trong quản lý và thu hồi công nợ và công tác khai thác diện tích đất còn lại tại Chi nhánh Hồ Nai còn dở dang chưa hoàn thành.

Ban điều hành đã thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT VBH với kết quả SXKD của nhiệm kỳ đạt được như sau:

Đơn vị tính: VND

Niên độ		Chỉ tiêu			
		Tổng doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Lũy kế (31-12)	Cổ tức (%)
2021	Kế hoạch	51.000.000.000	1.250.000.000		0,0
	Thực hiện	71.193.350.919	1.398.023.418		0,0
	Thực hiện/kế hoạch (%)	139,59%	111,84%		
	LN sau thuế chưa phân phối			(10.240.702.026)	
2022	Kế hoạch	74.000.000.000	2.500.000.000		0,0
	Thực hiện	65.801.447.861	2.727.183.445		0,0
	Thực hiện/kế hoạch (%)	88,92%	109,08%		
	LN sau thuế chưa phân phối			(8.078.812.436)	



<b>2023</b>	Kế hoạch	68.000.000.000	2.800.000.000		0,0
	Thực hiện	53.431.034.416	2.584.183.364		0,0
	Thực hiện/kế hoạch (%)	78,58%	92,29%		
	LN sau thuế chưa phân phối			(6.148.433.031)	
<b>2024</b>	Kế hoạch	41.500.000.000	2.000.000.000		0.0
	Thực hiện	33.165.803.798	1.302.572.025		0.0
	Thực hiện/kế hoạch (%)	79,92%	65,10%		
	LN sau thuế chưa phân phối			(5.125.595.229)	
<b>2025</b>	Kế hoạch	37.500.000.000	2.500.000.000		
	Thực hiện	34.736.309.994	5.301.390.926		
	Thực hiện/kế hoạch (%)	92,63%	212,05%		
	LN sau thuế chưa phân phối			(898.821.725)	
<b>Tổng cộng</b>	Kế hoạch	272.000.000.000	11.050.000.000		
	Thực hiện	258.327.946.988	13.313.353.178		
	Thực hiện/kế hoạch (%)	94,97%	120,48%		
Nguồn số liệu: Nghị quyết ĐHCĐ và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán					
(*) Cổ tức năm 2025 sẽ do ĐHCĐ năm 2025 quyết định					

#### **Ban kiểm soát ghi nhận:**

Như chúng ta đã biết, từ đầu năm 2020, toàn thế giới đã và đang chống chọi với đại dịch Covid-19, trong đó có Việt Nam, VBH cũng không ngoại lệ; Gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh; việc tận thu tối đa các mặt bằng hiện có cũng bị áp lực từ khách hàng về giảm giá và/hoặc trả mặt bằng, bên cạnh đó VBH cũng cạnh tranh gay gắt về đơn giá gia công với các tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài nước, đồng thời chi phí thuê đất tăng cao. Do đó, Hội đồng Quản trị đã điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng đảm bảo đạt mục tiêu lợi nhuận là trọng yếu.

Trong nhiệm kỳ 2021 – 2026, VBH đã thường xuyên cử các cán bộ nhân viên liên hệ với các khách hàng nhằm thu hồi công nợ cho VBH. Tính đến thời điểm ngày 31/12/2025, tổng tiền nợ khó đòi đang tồn đọng từ các đối tác, khách hàng là **10.491.266.624 đồng**, chiếm 36,18% trên vốn Điều lệ VBH. Trong đó, đặc biệt nhất là 03 khách hàng, đối tác là Doanh nghiệp Ngân Long, Công ty Kiến Quang và Công ty VTD1 có cùng một chủ sở hữu/ cùng người đại diện theo pháp luật là Ông Quan Ngọc Trung đang nợ Công ty VBH với tổng số tiền là **8.207.183.255 đồng** nên VBH thường xuyên liên hệ với các đối tác, khách hàng này nhằm đốc thúc họ nhanh chóng trả nợ cho VBH.

Ngày 29/7/2024, UBND TPHCM đã ban hành Quyết định về việc chấp thuận cho VBH được thuê đất từ 2021 đến 2025, sau đó Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký kết hợp đồng cho thuê đất với VBH vào ngày 29/9/2025 – đây là cơ sở pháp lý về đất đai để VBH được hưởng hai lần chế độ giảm 30% tiền thuê đất của năm 2024 và 2025. Do Hợp đồng thuê đất trụ sở 204 Nơ Trang Long đã hết hạn vào ngày 31/12/2025. Theo hồ sơ, việc xin gia hạn (tiếp tục) thuê đất gặp rất nhiều khó khăn, đến nay vẫn chưa ký kết được hợp đồng thuê đất.

#### **6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Giám đốc và các cổ đông**

Ban kiểm soát luôn phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong các hoạt động chung của Công ty, trên nguyên tắc đảm bảo các hoạt động của Công ty, hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết đã được ban hành. Các hoạt động của Ban kiểm soát không cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng Quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp Hội đồng Quản trị, nhằm duy trì thường xuyên, giám sát các hoạt động của VBH. Ban kiểm soát đã có những ý kiến và/hoặc trao đổi trực tiếp với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành để công tác quản lý điều hành được hiệu quả hơn.

Ban kiểm soát cũng nhận được sự hỗ trợ, tạo điều kiện của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, các phòng ban chức năng của Công ty trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Các yêu cầu, đề nghị về cung cấp tài liệu phục vụ công tác của Ban kiểm soát đều được cung cấp.

Hội đồng Quản trị, Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin, cập nhật tình hình hoạt động của VBH. Tại các cuộc họp, Ban kiểm soát luôn giữ vị trí độc lập của mình trong việc giám sát và đóng góp ý kiến.

7312  
TỶ  
IÂN  
TỬ  
HỒ  
P HỒ



**7. Đề xuất và Kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty:**

Căn cứ vào kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2025, Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty như sau:

- Sớm hoàn thiện việc xin gia hạn sử dụng đất tại 204 Nơ Trang Long từ 01/01/2026.
- Tập hợp, lưu giữ đầy đủ hồ sơ của các khoản công nợ khó đòi; Tiếp tục đẩy mạnh và có biện pháp quyết liệt, triệt để, phù hợp trong việc thu hồi công nợ khó đòi còn tồn đọng rất nhiều;
- Quản lý và khai thác tài sản trên đất theo quy định, nhằm mang lại nguồn thu tối đa cho Cty;
- Tích cực tìm kiếm đối tác và các giải pháp để nâng cao tỷ trọng đóng góp doanh thu của ngành nghề kinh doanh chính trong tỷ trọng doanh thu/lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với ngân sách Nhà nước. Đảm bảo các chế độ tốt hơn nữa cho người lao động.

**8. Phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2026**

Giám sát Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty tuân thủ pháp luật, thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm.
- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.
- Thực hiện kiểm tra một số nội dung theo chuyên đề.
- Tham dự các cuộc họp của ĐHĐCĐ, của Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác của VBH
- Thực hiện các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo Ban kiểm soát của năm tài chính 2025, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của các Quý vị cổ đông, sự hợp tác và hỗ trợ công tác của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV Công ty đối với Ban kiểm soát trong suốt nhiệm kỳ vừa qua.

Kính chúc toàn thể các Quý vị mạnh khỏe, hạnh phúc, thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng website VBH;
- HĐQT;
- Thư ký VBH
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng ban**



**Nguyễn Phước Hiệp**



**DỰ THẢO**

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



Số: /2026/TT/VBH-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH  
VỀ VIỆC LỰA CHỌN  
CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2026**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031 Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi một số điều của một số Luật trong đó có sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa sửa đổi bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2024,

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, hàng năm Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa đề xuất công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn.

Để thuận tiện trong việc lựa chọn công ty kiểm toán phù hợp, đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho Ban Kiểm soát xem xét lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026, có tên trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.  
Trân trọng kính trình!

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Phước Hiệp**



CÔNG TY  
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: /2026/TT/VBH-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH  
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 - 2031 Công ty CP Điện tử Bình Hòa**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa sửa đổi bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2024;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025,

Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm năm 2025 như sau:

TT	Nội dung	Năm 2025 (đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024	5.301.390.926
2	Chi phí Thuế TNDN hiện hành	1.074.617.422
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 (1 - 2)	4.226.773.504
4	Lỗ lũy kế đến 31/12/2024	(5.125.595.229)
5	Lỗ lũy kế đến 31/12/2025	(898.821.725)
6	Chi trả cổ tức và trích lập các quỹ gồm:	0
6.1	Cổ tức không chia	0
6.2	Quỹ khen thưởng & Quỹ phúc lợi	0
6.3	Quỹ thưởng người quản lý công ty	0
7	Lợi nhuận sau thuế để lại cuối năm 2024 (5 - 6)	(898.821.725)

Do đến thời điểm ngày 31/12/2025, Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa vẫn còn bị lỗ lũy kế, nên năm 2025 Công ty không chi trả cổ tức và trích lập các quỹ.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**PHẠM NGUYỄN ANH**

CÔNG TY  
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2026/TT/VBH-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**VỀ QUYẾT TOÁN THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BKS NĂM 2025  
DỰ KIẾN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 - 2031 Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa sửa đổi bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) nhiệm kỳ 2021- 2026 quy định về mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS);

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua ngày 18/04/2025,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa thông qua quyết toán thù lao Thành viên HĐQT và BKS năm 2025; Dự kiến thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2026 như sau:

**1. Quyết toán chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025:**

STT	Thành viên HĐQT/BKS	Chức vụ	Số tháng/ 2025	Thực hiện năm 2025 (đồng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>			
1	Ông Phạm Nguyên Anh	Chủ tịch HĐQT	12	36.000.000
2	Bà Đỗ Thị Thúy Hương	Nguyên thành viên HĐQT	4	8.000.000
3	Bà Nguyễn Thị Yên	Nguyên thành viên HĐQT	4	-
4	Ông Hà Hữu Quang	Thành viên HĐQT	12	24.000.000
5	Ông Dương Trung Dũng	Nguyên thành viên HĐQT	4	8.000.000
6	Ông Lê Thanh Hiền	Thành viên HĐQT	8	16.000.000
7	Ông Lê Đăng Ánh	Thành viên HĐQT	8	16.000.000
8	Bà Nguyễn Thị Việt Hà	Thành viên HĐQT	8	16.000.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>			
1	Ông Nguyễn Phước Hiệp	Trưởng BKS	12	24.000.000
2	Bà Nguyễn Vi Tường Thúy	Thành viên BKS	12	18.000.000
3	Bà Lê Thị Phương Dung	Thành viên BKS	12	18.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>184.000.000</b>



Như vậy, tổng chi thù lao năm 2025 của Thành viên HĐQT và BKS là: **184.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm tám mươi bốn triệu đồng) được thể hiện tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT) kiểm toán, tuân thủ quy định tại Điều lệ và các Quy chế có liên quan của Công ty.

## **2. Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026:**

### **- Hội đồng quản trị:**

\* Từ tháng 1 đến tháng 4/2026 (05 thành viên):

+ Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/ tháng (Ba triệu đồng/ tháng).

+ Thành viên HĐQT (04 thành viên): 2.000.000 đồng/ người/ tháng (Hai triệu đồng/ người/ tháng).

\* Từ tháng 5 đến tháng 12/2026 (03 thành viên):

+ Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/ tháng (Ba triệu đồng/ tháng).

+ Thành viên HĐQT (02 thành viên): 2.000.000 đồng/ người/ tháng (Hai triệu đồng/ người/ tháng).

### **- Ban Kiểm soát (03 thành viên):**

+ Trưởng BKS: 2.000.000 đồng/ tháng (Hai triệu đồng/ tháng).

+ Thành viên BKS (02 thành viên): 1.500.000 đồng/ người/ tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/ người/ tháng).

Tổng cộng Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026 là: **160.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu đồng).

Hội đồng quản trị Công ty VBH kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.  
Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**PHẠM NGUYỄN ANH**



CÔNG TY  
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2026/TT/VBH-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026



**TỜ TRÌNH**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026-2031 Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa sửa đổi bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2024;

Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty hiện hành nhằm đáp ứng yêu cầu về tổ chức hoạt động của Công ty, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành (*chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục đính kèm*)

- Giao cho Hội đồng quản trị xem xét hoàn thiện nội dung và triển khai việc ban hành Điều lệ mới của Công ty theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đúng theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**PHẠM NGUYỄN ANH**



# DỰ THẢO

## PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình số...../2026/TT/VBH-HĐQT ngày 17/04/2026  
trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 - 2031 Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa)

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành (2024)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung (2026)	Ghi chú
1	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập <b>công ty cổ phần</b> và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</p> <p>b. <i>Vốn có quyền biểu quyết</i> là phần vốn góp hoặc vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>d. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>e. "Việt Nam" là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ</p>	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. "<b>Công ty</b>" là <b>Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa</b>;</p> <p>b. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập <b>Công ty</b> theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</p> <p>c. "<i>Vốn có quyền biểu quyết</i>" là phần vốn góp hoặc vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 <b>và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật này tại từng thời điểm</b>;</p> <p>e. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 <b>và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật này tại từng thời điểm</b>;</p> <p>f. "Việt Nam" là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ</p>	<p>- Cập nhật, điều chỉnh khái niệm người điều hành, người quản lý doanh nghiệp để phù hợp thực tế tổ chức hiện tại của Công ty và đúng thẩm quyền theo pháp luật dân sự, Luật Doanh nghiệp.</p> <p>- Làm rõ thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch chỉ thuộc Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp pháp, tránh rủi ro pháp lý.</p> <p>- Bổ sung thuật ngữ "Pháp luật" nhằm thống nhất cách hiểu và áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan</p> <p>- Làm rõ nguyên tắc: các thuật ngữ chưa được định nghĩa trong Điều lệ thì được hiểu theo Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành, giúp tránh</p>

	<p>Nghĩa Việt Nam;</p> <p>f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh <del>và các giấy tờ có giá trị tương đương</del>) lần đầu - ngày 07 tháng 02 năm 2006 (kể từ khi chuyển đổi DNNN (CPH) sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần);</p> <p>g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng <del>và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;</del></p> <p>h. <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc <del>và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;</del></p> <p>i. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>j. <i>Cổ đông</i> là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;</p> <p>k. <i>Cổ đông sáng lập</i> là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;</p> <p>l. <i>Cổ đông lớn</i> là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p>	<p>Nghĩa Việt Nam;</p> <p>g. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu - ngày 07 tháng 02 năm 2006 (kể từ khi chuyển đổi DNNN (CPH) sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần);</p> <p>h. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng;</p> <p>i. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, <b>Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty;</b></p> <p>j. "Người có liên quan" là cá nhân <b>hoặc</b> tổ chức được quy định tại <b>Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp</b>, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>k. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;</p> <p>l. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;</p> <p>m. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>n. "<b>Cổ tức</b>" là <b>khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác;</b></p> <p>o. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của</p>	<p>cách hiểu khác nhau khi áp dụng.</p>
--	--	---	---



	<p>m. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại <b>Error! Reference source not found.</b> Điều lệ này <del>và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;</del></p> <p>n. <i>Sở giao dịch chứng khoán</i> là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</p>	<p>Công ty được quy định tại <b>Error! Reference source not found.</b> Điều lệ này;</p> <p>p. “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch.</p> <p>q. “<b>Pháp luật</b>” có nghĩa là các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 4 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật này tại từng thời điểm.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>4. Các từ hoặc thuật ngữ nào không được định nghĩa trong Điều lệ này sẽ mang các ý nghĩa như được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp và quy định của Pháp luật hiện hành</p>	
2	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.</b></p> <p>.....</p> <p><del>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 54 Điều lệ này hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là năm mươi (50) năm kể từ ngày thành lập</del></p>	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.</b></p> <p>.....</p> <p><b>5. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn. Thời hạn này có thể được thay đổi theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	Việc quy định của Công ty có thời hạn hoạt động là 50 năm hiện không phù hợp.
3	<p><b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>.....</p>	<p><b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>.....</p>	Nội dung này (2,5,6) được điều chỉnh, sửa đổi lại nhằm bảo

	<p>2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của Pháp luật.</p> <p>.....</p> <p><b>5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp (nếu có) được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.</b></p> <p>Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho <del>các đối tượng</del> và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</p> <p>6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Pháp luật hiện hành.</p>	<p>2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua <b>theo yêu cầu hoạt động của Công ty trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của các cổ đông</b> và phù hợp với các quy định của Pháp luật</p> <p>.....</p> <p>5. Cổ phần phổ thông <b>phát hành thêm</b> phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho <b>cổ đông</b> và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</p> <p>6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Pháp luật hiện hành. <b>Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.</b></p>	<p>đảm thống nhất với Điều lệ mẫu.</p>
4	<p><b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p>.....</p> <p>3. Trong thời hạn ba (03) tháng <del>kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02)</del></p>	<p><b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p>.....</p> <p>3. Trong thời hạn phù hợp quy định tại Luật Chứng khoán và các quy định có liên quan kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần của Công ty, người sở</p>	<p>Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi lại nhằm bảo đảm thống nhất với Điều lệ mẫu, đơn giản hóa thủ tục cấp chứng nhận cổ phiếu cho cổ đông.</p>



	<p><b>tháng</b> kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần <b>theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu</b> của Công ty (<del>hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định</del>), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p>	<p>hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p>	
5	<p><b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b></p> <p>1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua <del>người</del> đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác <del>do Điều lệ công ty</del>, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Ưu tiên mua cổ <b>phần</b> mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;</p> <p>d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;</p> <p>f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g) <b>Khi</b> Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận</p>	<p><b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b></p> <p>1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự <b>và</b> phát biểu trong <b>các</b> cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác <b>theo Pháp luật</b> quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Nhận cổ tức với mức theo <b>Nghị quyết, Quyết định</b> của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. <b>Được ưu</b> tiên mua cổ <b>phiếu</b> mới <b>chào bán</b> tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty ;</p> <p>d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của <b>Pháp luật</b> có liên quan;</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục <b>các</b> thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;</p> <p>f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và <b>các</b> Nghị quyết <b>của</b> Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. <b>Trường hợp</b> Công ty giải thể hoặc phá sản, được</p>	<p>Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi lại nhằm bảo đảm Quyền của cổ đông thống nhất với Điều lệ mẫu.</p>

<p>một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu số cổ phần tại Công ty;</p> <p>h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định <del>tại điều 132</del> của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp</p> <p>l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật <del>và Điều lệ này</del>.</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <del>khoản 3</del> Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu số cổ phần tại Công ty <b>sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của Pháp luật</b>;</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần <b>của họ</b> trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i. <b>Quyền được</b> đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>j. <b>Quyền được</b> tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của <b>Pháp luật</b>;</p> <p>k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>1. Các quyền khác theo quy định của <b>Pháp luật</b>.</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>.....</p>	
--	---	--



	<p>.....</p> <p>e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật <b>và Điều lệ này.</b></p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) <del>Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</del> Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử;</p>	<p>e. Các quyền khác theo quy định của <b>Pháp luật.</b></p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:</p> <p>a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát <b>theo quy định tương ứng tại các Khoản 3 Điều 26 và Khoản 1 Điều 36 Điều lệ này</b> phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử;</p>	
6	<p><b>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p> <p>Cổ đông <b>phổ thông</b> có các nghĩa vụ sau:</p> <p>1. <del>Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</del></p> <p>2. <del>Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ</del></p>	<p><b>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p> <p>Cổ đông có các nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p>	<p>Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi lại nhằm bảo đảm Nghĩa vụ của cổ đông thống nhất với Điều lệ mẫu.</p>

<p><del>đồng đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</del></p> <p><del>3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</del></p> <p><del>4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</del></p> <p><del>5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</del></p> <p><del>6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</del></p> <p><del>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</del></p> <p><del>b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</del></p> <p><del>e) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</del></p> <p><del>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</del></p> <p><del>e) Gửi phiếu biểu quyết bằng (phương tiện khác) theo quy định trong Điều lệ Công ty.</del></p> <p><del>7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</del></p> <p><del>a) Vi phạm pháp luật;</del></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</li> <li>- Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</li> <li>- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</li> </ul> <p>c. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</p> <p>d. <b>Cổ đông</b> không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p> <p>e. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật hiện hành.</p> <p>f. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định Pháp luật hiện hành có liên quan; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>g. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi phạm pháp luật;</li> <li>- Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư</li> </ul>	
---	--	--



	<p><del>b) Tiên hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</del></p> <p><del>e) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</del></p> <p><del>8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</del></p>	<p>lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>- Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p>	
7	<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p>	<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm <b>đã</b> được kiểm toán <b>và dự toán cho năm tài chính tiếp theo</b>. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty <b>để giải thích các nội dung liên quan</b>.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p><b>b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn</b></p>	<p>Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm cập nhật, phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 (có hiệu lực từ 1/7/2025) làm rõ việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông và cơ chế hoàn trả chi phí hợp lý.</p>

<p>b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số <b>lượng</b> thành viên <b>tối thiểu</b> theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) <del>Theo yêu cầu của</del> cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 <del>Điều 115 của Luật Doanh nghiệp</del>; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật <b>và Điều lệ này.</b></p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, <del>thành viên Ban kiểm soát</del> còn lại như quy định tại <del>điểm b khoản 3 Điều 14</del> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại <del>điểm c và điểm d khoản 3 Điều 14</del>;</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <del>điểm a khoản 4 Điều 14</del> thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p><b>chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</b></p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn <b>số thành viên</b> theo quy định của pháp luật;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 <b>Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b>. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, <b>hoặc Kiểm soát viên</b> còn lại như quy định tại <b>điểm c Khoản 3 Điều này</b> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại <b>điểm d và điểm e Khoản 3 Điều này</b>;</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b>điểm a Khoản 4 Điều này</b> thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát <b>phải</b> thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp <b>Hội đồng quản trị</b>, Ban kiểm soát</p>	
--	---	--



	<p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <del>điểm a khoản 4 Điều 14</del> thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <del>điểm c khoản 3 Điều này</del> có quyền <del>yêu cầu</del> đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p> <p><del>Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</del></p> <p>.....</p>	<p>không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b>Điểm a, điểm b Khoản 4 Điều này</b> thì <b>trong thời hạn 30 ngày tiếp theo</b>, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <b>Khoản 2 Điều 1 Điều lệ Công ty</b> có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. <b>Chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại.</b></p> <p>.....</p>	
8	<p><b>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền <del>và nghĩa vụ</del> sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm <del>của từng</del> loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ <b>35%</b> tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	<p><b>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền <b>thảo luận, xem xét và quyết định/thông qua các vấn đề</b> sau:</p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển, <b>chiến lược và kế hoạch kinh doanh hằng năm</b> của Công ty;</p> <p>b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; <b>quyết định việc phát hành cổ phần mới đối với từng loại cổ phần</b>; quyết định mức cổ tức hàng năm <b>đối với mỗi</b> loại cổ phần;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; <b>quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</b>;</p> <p>d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ <b>50%</b> tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p><b>e. Quyết định Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167</b></p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm cập nhật, phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 (có hiệu lực từ 1/7/2025) .</p> <p>- Gộp và hệ thống lại các quy định về quyền, nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông nhằm tránh trùng lặp, bảo đảm tính thống nhất và để áp dụng trong quản trị doanh nghiệp.</p> <p>- Rà soát, bổ sung và sắp xếp lại thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo hướng đầy đủ, rõ ràng, tạo thuận lợi cho</p>

<p>e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p><del>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng cách thông qua Nghị quyết về các vấn đề sau:</del></p>	<p><b>Luật Doanh nghiệp có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</b></p> <p><b>f. Chấp thuận các giao dịch theo quy định tại Khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán;</b></p> <p><b>g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</b></p> <p><b>h. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</b></p> <p><b>i. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</b></p> <p><b>j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</b></p> <p><b>k. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</b></p> <p><b>l. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc, báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;</b></p> <p><b>m. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;</b></p> <p><b>n. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được</b></p>	<p>việc phân định thẩm quyền giữa ĐHCĐ và HĐQT.</p> <p>- Điều chỉnh và tăng ngưỡng quyết định đầu tư/bán tài sản từ <b>50%</b> tổng giá trị tài sản để nâng cao tính chủ động, linh hoạt cho Hội đồng quản trị trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.</p> <p>- Cập nhật, dẫn chiếu quy định pháp luật mới (Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật và nghị định hướng dẫn) nhằm bảo đảm tính hợp pháp và phù hợp thực tiễn áp dụng.</p> <p>- Chuẩn hóa lại cách diễn đạt, thuật ngữ và trình tự quyết định để giảm rủi ro pháp lý và tránh cách hiểu khác nhau khi triển khai thực hiện.</p>
--	--	---



<p>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>e) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;</p> <p>e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi</p>	<p>chấp thuận; quyết định lựa chọn, bãi miễn công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán hoặc kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>o. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>p. Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>q. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
---	--	--

	<p>Công ty;</p> <p>n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>		
9	<p><b>Điều 17. Thay đổi các quyền</b></p> <p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều <b>19, 20 và 21</b> Điều lệ này</p>	<p><b>Điều 17. Thay đổi các quyền</b></p> <p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều <b>18, 19 và 20</b> Điều lệ này</p>	<p>Điều chỉnh viện dẫn cho phù hợp.</p>



10	<p><b>Điều 18. Triệu tập <del>họp</del>, chương trình họp và thông báo <del>mời họp</del> Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường theo các trường hợp quy định tại <del>Khoản 3</del> Điều 14 Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập <del>họp</del> Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện <del>các công việc</del> sau đây:</p> <p>a) <del>Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</del></p> <p>b) <del>Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</del></p> <p>c) <del>Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</del></p> <p>d) <del>Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</del></p> <p>e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>g) Các công việc khác phục vụ đại hội.</p> <p><del>3. Thông báo <del>mời họp</del> Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố</del> trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy</p>	<p><b>Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. <b>Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập</b> theo các trường hợp quy định tại <b>Khoản 4</b> Điều 14 Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện <b>những nhiệm vụ</b> sau đây:</p> <p>a. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>d. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p> <p>3. Người triệu tập <b>họp</b> Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong <b>Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp. Thông báo mời</b></p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm cập nhật, phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 (có hiệu lực từ 1/7/2025). - Điều chỉnh việ dẫn cho phù hợp.</p>
----	--	---	--

<p>ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty <del>niêm yết hoặc</del> đăng ký giao dịch. <del>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất (21 ngày) trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/ và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</del></p> <p><del>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</del></p> <p><del>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</del></p> <p><del>c) Phiếu biểu quyết;</del></p> <p><del>d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</del></p>	<p><b>họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</b> Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời <b>đăng</b> trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch.</p> <p>4. Thông báo mời họp phải được gửi kèm hoặc phải nêu rõ đường dẫn đến tài liệu họp để cổ đông tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p>	
--	--	--



<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại <b><del>khoản 4</del></b> Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng <b><del>quy định tại khoản 4 Điều này</del></b>;</p> <p>b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ <b>5%</b> cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;</p> <p>c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật <b><del>và Điều lệ này</del></b>.</p> <p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại <b><del>khoản 4</del></b> Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại <b><del>khoản 5</del></b> Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p>5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại <b>Khoản 5</b> Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng <b>thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung</b>;</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ <b>05%</b> cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.</p> <p>7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại <b>Khoản 5</b> Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại <b>Khoản 6</b> Điều này; Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> <p>8. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo Nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>9. Trường hợp tất cổ đông đại diện 100% số cổ</p>	
---	---	--

		<p>phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục.</p> <p>10. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p>	
11	<p><b>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai <del>được gửi</del> trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ <del>(33%)</del> tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba <del>phải được gửi</del> trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <del>lần thứ ba</del> được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	<p><b>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ <b>33%</b> tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. <b>Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</b></p> <p>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm cập nhật, phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 (có hiệu lực từ 1/7/2025). - Điều chỉnh viện dẫn cho phù hợp.</p>
12	<b>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại</b>	<b>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại</b>	- Nội dung này được điều



<p><b><del>cuộc họp</del> Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện <b><del>theo</del></b> ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện <b><del>theo</del></b> ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p> <p>.....</p> <p>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>.....</p> <p>b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành <b><del>để</del></b> Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có <b>số</b> phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p>	<p><b>Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện <b>được</b> ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện <b>được</b> ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. <b>Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội</b>, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p> <p>.....</p> <p>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>.....</p> <p>b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất <b>được cử</b> làm chủ tọa cuộc</p>	<p>chỉnh, sửa đổi nhằm cập nhật, phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 (có hiệu lực từ 1/7/2025). - Điều chỉnh viện dẫn cho phù hợp.</p>
--	---	--

<p>.....</p> <p>3. Chương trình và nội dung <del>cuộc</del> họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p> <p>4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, <b>đúng</b> theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p> <p>.....</p> <p><del>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</del></p> <p><del>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</del></p> <p>7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</p> <p>.....</p> <p>8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm</p>	<p>họp;</p> <p>.....</p> <p>3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p> <p>4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p> <p>.....</p> <p>5. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>6. Người triệu tập họp <b>Đại hội đồng cổ đông</b> hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</p> <p>.....</p> <p>7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm</p>	
--	--	--

	<p>hợp trong trường hợp sau đây:</p> <p>.....</p> <p>9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại <del>khoản 8</del> Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p> <p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp <del>và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</del></p>	<p>hợp trong trường hợp sau đây:</p> <p>.....</p> <p>8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại <b>Khoản 7</b> Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p> <p>9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và <b>pháp luật về chứng khoán có liên quan.</b></p> <p>10. Hàng năm, Công ty tổ chức Đại hội đồng ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	
13	<p><b>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p><b>d)</b> Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ <b>35%</b> tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty</p>	<p><b>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p><b>d.</b> Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ <b>50%</b> tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty</p>	- Điều chỉnh viện dẫn cho phù hợp.
14	<p><b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p><del>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử</del></p>	<p><b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy</p>	- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm cập nhật, phù hợp với quy định mới của



	<p>theo quy định sau đây:</p> <p>a) <del>Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</del></p> <p>b) <del>Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</del></p> <p>c) <del>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</del></p> <p>.....</p> <p>8. <del>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và</del> có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>quyền hoặc người đại diện theo Pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến, Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</p> <p>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>.....</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 (có hiệu lực từ 1/7/2025).</p>
15	<p><b>Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu</p>	<p><b>Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu</p>	<p>- Nội dung này được điều</p>

	<p>quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải <b>được lập</b> xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. <b>Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</b></p> <p>3. <b><del>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</del></b></p> <p>.....</p>	<p>quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng</p> <p>k. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải <b>làm</b> xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</p> <p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>.....</p>	<p>chỉnh, sửa đổi nhằm cập nhật, phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 (có hiệu lực từ 1/7/2025).</p>
16	<p><b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được <b>ng nghị quyết hoặc</b> biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền</p>	<p><b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc</p>	<p>- Điều chỉnh viện dẫn cho phù hợp.</p>

	<p>yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại <del>khoản 3</del> Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật <del>hoặc Điều lệ này</del></p>	<p>Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại <b>Khoản 5</b> Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật</p>	
17	<p><b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu <del>1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị</del></p>	<p><b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <b>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</b> Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu <b>sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về Pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và có xét yếu tố về giới.</b></p> <p>Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo ít nhất có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm cập nhật, phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 (có hiệu lực từ 1/7/2025). - Điều chỉnh viện dẫn cho phù hợp.</p>



	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p>	<p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo đủ quy định sau:</p> <p>a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên.</p> <p>b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên.</p> <p>c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p> <p>4. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>5. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>7. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>8. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p>	
--	--	---	--

<p>18</p>	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>.....</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn <del>và kế hoạch kinh doanh</del> hằng năm <del>của Công ty</del></p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy <del>định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133</del> Luật Doanh nghiệp;</p> <p>f) Quyết định <del>phương án</del> đầu tư <del>và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật</del>;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị <del>từ 35%</del> tổng giá trị</p>	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>.....</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại</p> <p>c. <b>Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</b></p> <p>d. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>e. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>f. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>g. Quyết định đầu tư <b>hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</b></p> <p>h. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>i. Quyết định cơ cấu tổ chức <b>của Công ty; Ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty trong đó có uy chế quản lý phần vốn góp của Công ty tại các</b></p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm cập nhật, phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 (có hiệu lực từ 1/7/2025). - Điều chỉnh viện dẫn cho phù hợp.</p>
-----------	---	---	---

<p>tài sản <del>trở lên</del> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng, giao dịch <del>thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông</del> theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký <del>kết</del> hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc <del>và người quản lý quan trọng khác</del> do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người <del>quản lý</del> đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng <del>thành viên</del> hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>j) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc <del>và người quản lý khác</del> trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu</p>	<p><b>doanh nghiệp khác.</b> Quyết định thành lập công ty con, <b>lập</b> chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>j. <b>Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết;</b></p> <p>k. <b>Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</b></p> <p>l. <b>Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</b></p> <p>m. <b>Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</b></p> <p>n. <b>Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo giá mức giá định trước;</b></p> <p>o. <b>Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</b></p> <p>p. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, <b>Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Cố vấn Hội đồng quản trị, Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Công ty, Thư ký Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người quản trị nội bộ Công ty;</b> quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng <b>quản trị</b> hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao</p>	
--	--	--



	<p>cầu phá sản Công ty;</p> <p>p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p>q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật <del>và Điều lệ công ty</del>;</p>	<p>và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>q. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc, <b>Phó Giám đốc, Kế toán trưởng</b> trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>r. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>s. Kiến nghị việc tổ chức lại <b>hoặc</b> giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>t. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị <b>bằng hoặc lớn hơn 50%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>u. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p>v. <b>Các</b> quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật;</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:</p> <p>a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;</p> <p>b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự</p>	
--	---	---	--

		<p>hợp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>c. Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện vốn góp của Công ty;</p> <p>d. Báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của Pháp luật;</p> <p>4. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p> <p>5. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp Nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua Nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về Nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua Nghị quyết nói trên được miễn trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ Nghị quyết, Quyết định nói trên.</p> <p>6. Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra Hội đồng quản trị có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động</p>	
--	--	--	--

	<p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>của Công ty;</p> <p>b. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;</p> <p>c. Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;</p> <p>d. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 và khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	
19	<p><b>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và <del>làm</del> chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị</p>	<p><b>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc <b>Công ty</b>.</p> <p>2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm cập nhật, phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 (có hiệu lực từ 1/7/2025). - Điều chỉnh viện dẫn cho phù hợp.</p>



<p>quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>	<p>việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>a. <b>Phân công cho các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị;</b></p> <p>b. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Tổ chức việc thông qua Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>h. <b>Được ủy quyền và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền của mình;</b></p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	
---	--	--

20	<p><b>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;</p> <p>b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p>	<p><b>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p> <p>3. Các cuộc họp thường kỳ</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 03 (ba) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</p> <p>4. Các cuộc họp bất thường.</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Ban kiểm soát;</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm cập nhật, phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 (có hiệu lực từ 1/7/2025). - Điều chỉnh viện dẫn cho phù hợp.</p> <p>- Bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị vào nhóm chủ thể có quyền đề nghị triệu tập họp bất thường nhằm bảo đảm vai trò giám sát phản biện độc lập phù hợp với quy định và định hướng quản trị công ty đại chúng</p>
----	---	---	--

	<p>4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là <b>03</b> ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập</p>	<p><b>b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</b></p> <p>c. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</p> <p>d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 4 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 4 Điều này có thể tự mình triệu tập họp.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là <b>năm (05)</b> ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập</p>	
--	--	---	--



<p>gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp <del>cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này</del> không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. <del>Trường hợp này</del>, cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</li><li>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại <del>khoản 11</del> Điều này;</li><li>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</li><li>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</li><li>e) <del>Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.</del></li></ul> <p>10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong</p>	<p>gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>8. <b>Số thành viên tham dự tối thiểu.</b></p> <p>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp <b>hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền)</b></p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, <b>cuộc họp phải</b> được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</li><li>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại <b>khoản 10</b> Điều này;</li><li>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</li><li>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</li></ul> <p>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng</p>	
---	--	--

<p>bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>12. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p> <p>13. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>a) Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</li> <li>- Thời gian, địa điểm họp;</li> <li>- Mục đích, chương trình và nội dung họp;</li> <li>- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các</li> </ul>	<p>quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p><b>10. Biểu quyết</b></p> <p>a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 10 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đã không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 10 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan vấn đề này có giá trị</p>	
---	---	--

<p>thành viên không dự họp và lý do;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</li> <li>- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</li> <li>- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</li> <li>- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</li> <li>- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại mục b khoản 13 Điều này.</li> </ul> <p>b) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các mục a khoản 13 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với <del>doanh nghiệp</del> do từ chối ký biên bản họp theo quy định của <del>Luật này, Điều lệ công ty và</del> pháp luật có liên quan.</p> <p>c) Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>d) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p>	<p>là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và và Điểm b Khoản 6 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong trường hợp đó</p> <p><b>11. Công khai lợi ích</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó, có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.</p> <p><b>12. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác</b></p> <p>Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khá nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</li> <li>b. Phát biểu với tất cả thành viên tham dự khác</li> </ul>	
---	--	--



	<p>e) Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p> <p><b>14. — <del>Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</del></b></p>	<p>một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p><b>13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</b></p> <p>Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ</p> <p><b>14. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p>	
--	--	--	--

		<p>a. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</li><li>- Thời gian, địa điểm họp;</li><li>- Mục đích, chương trình và nội dung họp;</li><li>- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</li><li>- Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</li><li>- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</li><li>- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</li><li>- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</li><li>- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại mục b khoản 13 Điều này.</li></ul> <p>b. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các mục a khoản 14 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản</p>	
--	--	---	--

		<p>trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với <b>Công ty</b> do từ chối ký biên bản họp theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>c. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>d. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>e. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>	
21	<p><b>Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị,</p>	<p><b>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị (tt)</b></p> <p>15. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p> <p>16. Giá trị pháp lý của các quyết định của Hội</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm cập nhật, phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 (có hiệu lực từ 1/7/2025). - Điều chỉnh viện dẫn cho phù hợp.</p>



	<p>hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>	<p>đồng quản trị</p> <p>Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>	
22	<p><b>Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên</p>	<p><b>Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên</p>	<p>- Điều chỉnh thuật ngữ để thống nhất với tên gọi pháp lý.</p>

	<p>bản hợp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</p> <p>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật <del>và Điều lệ công ty</del>;</p> <p>j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật <del>và Điều lệ công ty</del>.</p>	<p>bản hợp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</p> <p>h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật <b>hiện hành có liên quan và quy chế quản lý nội bộ của Công ty về việc bảo mật thông tin (nếu có)</b>;</p> <p>j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	
23	<p><b>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</b></p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh <del>hàng</del> ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị</p>	<p><b>Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý</b></p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có <b>một (01)</b> Giám đốc, các Phó giám đốc <b>và một</b> Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm (<b>Cố vấn Hội đồng quản trị, Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Công ty, Thư ký Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người quản trị nội bộ Công ty</b>). Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị</p>	- Bổ sung thêm các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
24	<p><b>Điều 34. Người điều hành Công ty</b></p> <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và <del>người</del> điều hành khác <del>theo quy định của Điều lệ công ty</del>.</p> <p>2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp</p>	<p><b>Điều 33. Người điều hành Công ty</b></p> <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và <b>các chức danh</b> điều hành khác <b>do Hội đồng quản trị bổ nhiệm</b>.</p> <p>2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp</p>	- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm cập nhật, phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp sửa đổi

	<p>thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p><b><del>3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định</del></b></p> <p>4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p><b>3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc;</b></p> <p>4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>năm 2025 (có hiệu lực từ 1/7/2025). - Điều chỉnh thuật ngữ để thống nhất với tên gọi pháp lý.</p>
25	<p><b>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.</p> <p>2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo</p>	<p><b>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.</p> <p>2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm cập nhật, phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 (có hiệu lực từ 1/7/2025). - Điều chỉnh thuật ngữ để thống nhất với tên gọi pháp lý.</p> <p>- Bổ sung các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc và thẩm quyền phê</p>



<p>quy định của pháp luật và <b>Điều lệ công ty</b>.</p> <p>4. Giám đốc có <b>các</b> quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong <del>Công ty</del>, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;</p> <p>g) Tuyển dụng lao động;</p> <p>h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, <b>Điều lệ công ty</b> và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.</p>	<p>quy định của pháp luật.</p> <p>4. Giám đốc có <b>những</b> quyền <b>hạn</b> và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm <b>Trưởng, Phó các ban chức năng</b> và các chức danh quản lý <b>chuyên môn trong bộ máy điều hành</b>, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;</p> <p>g. Tuyển dụng lao động;</p> <p>h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p><b>i. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</b></p> <p><b>j. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm d Khoản 2</b></p>	<p>duyet dự án, đầu tư, mua bán, tài sản của Giám đốc nhằm tạo sự chủ động và phân quyền trong công tác quản trị</p>
---	---	--

		<p><b>Điều 136, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</b></p> <p>k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.</p>	
26		<p><b>Điều 35. Thư ký Công ty</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định Pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;</p> <p>d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>e. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên</p>	<p>- Bổ sung chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị</p>

		<p>bản hợp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.</p> <p>2. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật hiện hành có liên quan và quy chế quản lý nội bộ của Công ty về việc bảo mật thông tin (nếu có).</p>	
27	<p><b>Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)</b></p> <p><del>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát theo quy định Luật Doanh nghiệp.</del></p> <p>Các cổ đông <del>nắm giữ cổ phần phổ thông</del> có quyền gộp số cổ phần của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử <del>tối đa</del> một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử từ ba (03) ứng viên đến tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử <del>theo quy định tại Điều lệ công ty</del>, Quy chế nội bộ về quản trị công ty <del>và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát</del>. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)</b></p> <p>1. Các cổ đông có quyền gộp số cổ phần <b>phổ thông</b> của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử từ ba (03) ứng viên đến tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo <b>cơ chế được Công ty</b> quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm cập nhật, phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 (có hiệu lực từ 1/7/2025).</p>
28	<b>Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát</b>	<b>Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát</b>	



	<p>.....</p> <p>3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p><del>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</del></p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, <del>Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</del></p> <p>d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>.....</p> <p>3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>e) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>f) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>g) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>h) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Nội dung này (3,4) được điều chỉnh, sửa đổi lại nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.</p>
29	<p><b>Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm</p>	<p><b>Điều 38. Cuộc họp của Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm</p>	<p>Thứ tự được điều chỉnh, sửa đổi lại nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.</p>

	<p>soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>	<p>soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>	
30	<b>Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</b>	<b>Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát</b>	Thứ tự được điều chỉnh, sửa đổi lại nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.
31	<p><b>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</b></p> <p>Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.</p> <p>4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.</p>	<p><b>Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</b></p> <p>Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.</p> <p><b>4. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý của Công ty</b></p> <p>5. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.</p>	Nội dung này (4,11) được điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.

<p>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>10. <del>Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</del></p>	<p>6. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>7. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>8. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>9. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>10. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>11. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị.</p>	
---	--	--

32	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty</p>	<p><b>Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích <b>cao nhất</b> của Công ty <b>và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</b></p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch</p>	<p>Nội dung này được điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.</p>
----	---	--	--



		có liên quan.	
33	<p><b>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được</p>	<p><b>Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác và những người có liên quan không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân, đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác và những người có liên quan có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>5. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính,</p>	<p>Nội dung này được điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.</p>

<p>sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> <p>6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;</p>	
--	---	--

		<p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	
34	<p><b>Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và <del>người điều hành</del> khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, <del>thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác</del>, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</p>	<p><b>Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và <b>cán bộ quản lý</b> khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình <b>với sự mất cân và năng lực chuyên môn</b> phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, <b>cán bộ quản lý</b>, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền <b>hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền với điều kiện người đó đã</b> hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích <b>hoặc không chống lại lợi ích cao nhất</b> của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có</p>	<p>Nội dung này được điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.</p>

	<p>3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p>bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm <b>những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</b></p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình;</p> <p>3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư) chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế <b>hoặc được coi là mức hợp lý</b> khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	
35		<p><b>Điều 45. Giao dịch với người có liên quan</b></p> <p>1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng tự nguyện.</p> <p>2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích Công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Công ty.</p>	Nội dung này được bổ sung cập nhật lại văn bản pháp luật mới.



		<p>3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.</p>	
36		<p><b>Điều 46. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này</b></p> <p>1. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.</p> <p>2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp quy định tại khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025.</p> <p>3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>b. Trường hợp pháp luật có quy định khác.</p> <p>4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công ty không được thực hiện giao dịch sau:</p> <p>a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, các</p>	<p>Nội dung này được bổ sung cập nhật lại văn bản pháp luật mới.</p>

		<p>người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p> <p>b. Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;</li> <li>- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;</li> <li>- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</li> </ul> <p>5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng giao dịch tại Điểm b Khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p>	
37	<p><b>Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b></p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp</p>	<p><b>Điều 47. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b></p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp</p>	<p>Nội dung này được điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.</p>

<p>Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p><b>Việc tra cứu, sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính Công ty.</b></p> <p>2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo</p>	
---	--	--

	<p>quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p> <p>5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p> <p>5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	
38	<p><b>Điều 45. Công nhân viên và công đoàn</b></p> <p>1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động <b>ng nghỉ</b> việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p><b>Điều 48. Công nhân viên và công đoàn</b></p> <p>Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động <b>thời</b> việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>Nội dung này được điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.</p>
39	<p><b>Điều 46. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p>2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p>	<p><b>Điều 49. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p>2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.</p> <p>3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p>	<p>Nội dung này được điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.</p>



	<p>3. Hội đồng quản trị có thể <b>kiến nghị</b> Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về <b>tài khoản</b> ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</p> <p>5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, <b>quyết định</b> xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p>4. Hội đồng quản trị có thể <b>đề nghị</b> Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty <b>đã</b> chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</p> <p>6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua <b>Nghị quyết</b> xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của <b>Pháp luật</b>.</p>	
40		<p><b>Điều 50. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận</b></p> <p>1. Lợi nhuận sau thuế được xác định vào cuối năm</p>	Nội dung này được bổ sung cập nhật lại văn bản pháp luật mới.

		<p>tài chính, trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông phải chia trả lãi liên doanh (nếu có) và sau khi chia trả lãi liên doanh, số còn lại trích lập các quỹ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh;</li> <li>b. Quỹ phúc lợi;</li> <li>c. Quỹ khen thưởng;</li> <li>d. Trả cổ tức.</li> </ul> <p>1. Tỷ lệ trích lập các quỹ nêu trên do Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông quyết định cho từng năm.</p>	
41	<p><b>Điều 47. Tài khoản ngân hàng</b></p> <p>1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các <del>chi nhánh</del> ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.</p> <p>.....</p>	<p><b>Điều 51. Tài khoản ngân hàng</b></p> <p>1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.</p> <p>.....</p>	Thứ tự được điều chỉnh, sửa đổi lại nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.
42	<p><b>Điều 48. Năm tài chính</b></p>	<p><b>Điều 52. Năm tài chính</b></p>	Thứ tự được điều chỉnh, sửa đổi lại nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.
43	<p><b>Điều 49. Chế độ kế toán</b></p> <p>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán <del>Việt Nam (VAS)</del> hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.</p> <p>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo <del>quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan</del>. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</p>	<p><b>Điều 53. Chế độ kế toán</b></p> <p>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán <b>doanh nghiệp</b> hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.</p> <p>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo <b>loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia</b>. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công</p>	Nội dung này được điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.

	<p>3. Công ty sử dụng <del>đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó</del> làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, <del>chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</del></p>	<p>ty.</p> <p>3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ <b>dùng</b> trong kế toán.</p>	
44	<p><b>Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b></p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm và báo cáo <del>tài chính năm</del> phải được kiểm toán theo quy định <del>của pháp luật</del>. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo <del>tài chính</del> bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>	<p><b>Điều 54. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</b></p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm <b>theo quy định của Pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</b> và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại <b>Điều 57 Điều lệ này</b>. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo <b>các</b> quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo bán niên và quý của Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>Nội dung này được điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.</p>

45	<b>Điều 51. Báo cáo thường niên</b>	<b>Điều 55. Báo cáo thường niên</b>	Thứ tự được điều chỉnh, sửa đổi lại nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.
46		<p><b>Điều 56. Nghĩa vụ công bố thông tin</b></p> <p>1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng. Công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan và quy chế quản lý nội bộ của Công ty về việc cung cấp thông tin (nếu có).</p> <p>2. Việc công bố thông tin được thực hiện bảo đảm cổ đông và công chúng có thể tiếp cận công bằng và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.</p> <p>3. Công ty phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Công ty theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Trong trường hợp Công ty thay đổi mô hình hoạt động. Công ty phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.</p>	Nội dung này được bổ sung cập nhật lại văn bản pháp luật mới.



		<p>5. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>6. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	
47	<p><b>Điều 52. Kiểm toán</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán <del>báo cáo tài chính của</del> Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo</p>	<p><b>Điều 57. Kiểm toán</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông <b>thường niên</b> chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành <b>các hoạt động</b> kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. <b>Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</b></p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị đúng hạn theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. <b>Bản sao của</b> báo cáo kiểm toán được <b>gửi</b> đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo</p>	<p>Nội dung này được điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.</p>

	cáo tài chính của Công ty.	cáo tài chính của Công ty.	
48	<p><b>Điều 53. Dấu của doanh nghiệp</b></p> <p>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty <del>(nếu có)</del>.</p> <p>3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p><b>Điều 58. Dấu của doanh nghiệp</b></p> <p>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý <b>con</b> dấu theo quy định của <b>Pháp luật</b> hiện hành.</p>	Nội dung này được điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.
49	<p><b>Điều 54. Giải thể công ty</b></p> <p>1. Công ty <del>có thể</del> bị giải thể trong <b>những</b> trường hợp sau:</p> <p>a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;</p> <p>b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải <del>được</del> thông báo <del>hoặc phải được</del> chấp thuận <del>bởi</del></p>	<p><b>Điều 59. Giải thể công ty</b></p> <p>1. Công ty bị giải thể trong <b>các</b> trường hợp sau:</p> <p>a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;</p> <p>b. Theo <b>Nghị quyết, Quyết định</b> của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. <b>Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;</b></p> <p>d. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;</p> <p>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo <b>hay xin</b> chấp thuận <b>của</b> cơ quan có</p>	Nội dung này được điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.

	cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	
50	<p><b>Điều 55. Gia hạn hoạt động</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <del>ít nhất 07 (bảy) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể</del> biểu quyết về việc <del>gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</del></p> <p>2. Thời hạn hoạt động được <del>gia hạn</del> khi có từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu <del>biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp</del> Đại hội đồng cổ đông tán thành.</p>	<p><b>Điều 60. Gia hạn hoạt động</b></p> <p>1. <b>Thời hạn hoạt động của Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 của Điều lệ này là vô thời hạn. Trong trường hợp muốn thay đổi thời hạn hoạt động của Công ty.</b> Hội đồng quản trị <b>phải</b> triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông biểu quyết về việc <b>điều chỉnh thời hạn</b> hoạt động.</p> <p>2. Thời hạn hoạt động <b>của Công ty</b> được <b>điều chỉnh</b> khi có từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu <b>bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại</b> Đại hội đồng cổ đông tán thành.</p>	Cập nhật quy định về thời hạn hoạt động vô thời hạn của Công ty để phù hợp với thực tế hoạt động và định hướng phát triển lâu dài; Bỏ quy trình “gia hạn” mang tính hình thức khi Công ty không quy định thời hạn kết thúc hoạt động cụ thể.
51	<p><b>Điều 56. Thanh lý</b></p> <p>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh</p>	<p><b>Điều 61. Thanh lý</b></p> <p>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh</p>	Nội dung này được điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.

	<p>lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a) Các chi phí thanh lý;</p> <p>b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p> <p>c) <del>Nợ thuế</del>;</p> <p>d) Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e) <b>Phần</b> còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p> <p>c. <b>Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;</b></p> <p>d. <b>Các khoản vay (nếu có);</b></p> <p>e. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>f. <b>Số dư</b> còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được <b>phân</b> chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	
52	<p><b>Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b></p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các <del>quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận</del> giữa:</p> <p>a) Cổ đông với Công ty;</p> <p>b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay <del>người điều hành khác</del>;</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị <del>hoặc</del> Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình</p>	<p><b>Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b></p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp <b>hay</b> khiếu nại <b>có</b> liên quan tới hoạt động của Công ty, <b>hay</b> quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các <b>luật khác hoặc các quy định hành chính quy định</b> giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Công ty;</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay <b>cán bộ quản lý cao cấp</b>;</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị <b>hay</b> Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình</p>	<p>Nội dung này được điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.</p>



	<p>bày các <del>thông tin</del> liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định một chuyên gia độc lập <del>làm trung gian hòa giải</del> cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, <del>một</del> bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.</p>	<p>bày các <del>yếu tố thực tiễn</del> liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định một chuyên gia độc lập <b>để hành động với tư cách là trọng tài</b> cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, <b>bất cứ bên nào cũng</b> có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.</p>	
53	<p><b>Điều 58. Điều lệ Công ty</b></p> <p>1. Việc sửa đổi, <b>bổ sung</b> Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</p> <p>2. Trong trường hợp <del>pháp luật có quy định</del> liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có <del>quy định pháp luật mới khác</del> với điều khoản trong Điều lệ này thì <del>áp dụng những quy định đó</del> để điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	<p><b>Điều 63. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</b></p> <p>1. Việc <b>bổ sung</b>, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</p> <p>2. Trong trường hợp <b>có những quy định của Pháp luật</b> có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc <b>trong</b> trường hợp có <b>những</b> quy định <b>mới của Pháp luật</b> khác với <b>những</b> điều khoản trong Điều lệ này thì <b>những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và</b> điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	Nội dung này được điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều lệ mẫu.
54	<p><b>Điều 59. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, <del>59</del> điều được Đại hội đồng cổ đông <del>thường niên năm 2024</del> Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung vào ngày <del>12</del> tháng 04 năm <del>2024</del> tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của</p>	<p><b>Điều 64. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, <b>64</b> điều được Đại hội đồng cổ đông <b>nhiệm kỳ 2026 - 2031</b> Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung vào ngày <b>17</b> tháng 04 năm <b>2026</b> tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của</p>	

<p>Điều lệ này.</p> <p><del>2. Điều lệ sửa đổi, bổ sung được lập thành ba (03) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</del></p> <p><del>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 04 năm 2024.</del></p> <p><del>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./</del></p>	<p>Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ sửa đổi, bổ sung này là duy nhất và chính thức của Công ty, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 04 năm 2026./.</p>	
--	---	--

**Ghi chú:** Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Công ty (Phụ lục chi tiết kèm theo tờ trình) được đăng tải trên trang web công ty. Quý cổ đông có thể truy cập website [www.viettronics-binhhoa.com](http://www.viettronics-binhhoa.com) để xem chi tiết.

Số: /2026/TT/VBH-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026



**TỜ TRÌNH**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026-2031 Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa sửa đổi bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2024;

Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty hiện hành nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị, tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành (*chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục đính kèm*)

- Giao cho Hội đồng quản trị xem xét hoàn thiện nội dung và triển khai việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị mới của Công ty theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đúng theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua..

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**PHẠM NGUYỄN ANH**

DỰ THẢO

PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình số...../2026/TT/VBH-HĐQT ngày 17/04/2026

trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 - 2031 Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa)

STT	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành (2024)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung (2026)	Ghi chú
1	<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc (<del>Tổng Giám đốc</del>); trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (<del>Tổng Giám đốc</del>) và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (<del>Tổng Giám đốc</del>) và những người liên quan.</p>	<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan <b>của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.</b></p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm chuẩn hóa lại cách diễn đạt, thuật ngữ và trình tự quyết định để giảm rủi ro pháp lý và tránh cách hiểu khác nhau khi triển khai thực hiện.</p>
2	<p><b>Điều 3. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</b></p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Ban kiểm soát.</p> <p>4. Giám đốc <del>điều hành</del></p>	<p><b>Điều 3. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</b></p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Ban kiểm soát.</p> <p>4. Giám đốc</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>
3	<p><b>Điều 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	



<p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ <del>sau:</del></p> <p><del>a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</del></p> <p><del>b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</del></p> <p><del>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</del></p> <p><del>d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</del></p> <p><del>e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</del></p> <p><del>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</del></p> <p><del>g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</del></p> <p><del>h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho</del></p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty <b>Cổ phần Điện tử Bình Hòa</b>.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ <b>thực hiện theo Điều 138 Luật Doanh Nghiệp và Điều 15 Điều lệ Công ty</b>.</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với điều kiện dẫn với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>
--	---	---

	<p><del>Công ty và cổ đông Công ty;</del></p> <p><del>i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</del></p> <p><del>j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</del></p> <p><del>k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</del></p> <p><del>l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</del></p> <p><del>m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</del></p>	<p>3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>- Bổ sung nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>
4	<p><b>Điều 5. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><del>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường.</del></p> <p><del>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán.</del></p> <p><del>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</del></p> <p><del>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</del></p>	<p><b>Điều 5. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với điều kiện dẫn với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>

<p><del>b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</del></p> <p><del>c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</del></p> <p><del>d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</del></p> <p><del>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</del></p> <p><del>3. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</del></p> <p><del>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</del></p> <p><del>5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</del></p> <p><del>6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định</del></p>		
---	--	--

	<p><del>tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</del></p> <p><del>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</del></p>		
5	<p><b>Điều 6. Lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><del>Chuẩn bị</del> danh sách cổ đông <del>đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc</del> họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại <del>Điều lệ công ty</del> và quy định của Luật Chứng khoán áp dụng cho các công ty đại chúng và niêm yết. <del>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</del> Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p>	<p><b>Điều 6. Lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Việc lập</b> danh sách cổ đông <b>có quyền tham dự</b> họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của <b>pháp luật</b> chứng khoán áp dụng cho các công ty đại chúng.</p> <p>Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng, <b>chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.</b></p>	- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.
6	<p><b>Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi <del>cho tất cả các cổ đông</del> bằng phương thức <del>để</del> bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời <del>công bố</del> trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán</p>	<p><b>Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp.</b></p> <p>Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông <b>phải có</b></p>	- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.



<p>nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (<del><i>tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ</i></del>).</p> <p><del><i>2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</i></del></p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>b) Phiếu biểu quyết;</p> <p>c) <del><i>Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.</i></del></p>	<p>tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời <b>đăng</b> trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.</p> <p>2. <b>Thông báo mời họp phải</b> được gửi kèm hoặc phải nêu rõ đường dẫn đến tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết.</p> <p>3. <b>Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p>a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.</p> <p>b. <b>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại</b></p>	
---	--	--

		<p>cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại điểm b khoản 3 điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</li> <li>- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Điều lệ Công ty;</li> <li>- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>- Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.</li> </ul> <p>d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại điểm b khoản 3 điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	
7	<p><b>Điều 8. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p><del>3. Cổ đông được xem là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua các trường hợp sau:</del></p> <p><del>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</del></p> <p><del>b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và</del></p>	<p><b>Điều 8. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp sau:</p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm chuẩn hóa lại cách diễn đạt, thuật ngữ và trình tự của việc ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p>

	<p><del>biểu quyết tại cuộc họp;</del></p> <p><del>e. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</del></p> <p><del>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</del></p> <p><del>e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.</del></p>	<p>quyền;</p> <p>c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền;</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	
8	<p><b>Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai <del>được gửi</del> trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ <del>(33%)</del> tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba <del>phải được gửi</del> trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <del>lần thứ ba</del> được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	<p><b>Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ <b>33%</b> tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. <b>Trường hợp này</b>, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p> <p>4. <b>Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.</b></p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm cập nhật, phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 (có hiệu lực từ 1/7/2025).</p>
9	<p><b>Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm cập</p>

	<p><del>Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông</del>, trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải <del>thực hiện</del> thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p>	<p>Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải <b>tiến hành</b> thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p>	<p>nhật, phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 (có hiệu lực từ 1/7/2025).</p>
10	<p><b>Điều 11. <del>Thế thức tiến hành họp và biểu quyết</del> trong Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện <del>theo</del> ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện <del>theo</del> ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.</p> <p><del>2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</del></p> <p><del>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa,</del></p>	<p><b>Điều 11. Cách thức bỏ phiếu trong Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện <b>được</b> ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện <b>được</b> ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. <b>Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.</b></p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:</p> <p>Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm cập nhật, phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 (có hiệu lực từ 1/7/2025).</p>



<p><del>Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</del></p> <p><del>Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</del></p> <p><del>Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp và Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</del></p> <p><del>4. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</del></p> <p><del>5. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</del></p> <p><del>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</del></p> <p><del>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</del></p> <p><del>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần</del></p>	<p>thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.</p>	
--	---	--

<p>thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p><del>6. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</del></p> <p><del>7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</del></p> <p><del>a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</del></p> <p><del>b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</del></p> <p><del>8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</del></p> <p><del>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</del></p> <p><del>b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</del></p> <p><del>c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một</del></p>		
---	--	--

	<p><del>cách công bằng và hợp pháp.</del></p> <p><b>9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</b></p> <p><b>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</b></p>		
11	<p><b>Điều 12. Cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả <i>biểu quyết</i></b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông <del>thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình bằng thẻ biểu quyết. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.</del> Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành <del>hoặc</del> không tán thành để quyết định.</p> <p>2. Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp Đại</p>	<p><b>Điều 12. Cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông <b>bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định.</b></p> <p>2. Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp Đại</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>

	<p>hội đồng cổ đông. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề. Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Chủ tọa kết luận từng vấn đề đã được biểu quyết.</p> <p><del><b>3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</b></del></p>	<p>hội đồng cổ đông. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề. Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Chủ tọa kết luận từng vấn đề đã được biểu quyết <b>ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</b></p>	
12	<p><b>Điều 13. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</li> <li>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</li> <li>Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị <del>từ 35%</del> tổng giá trị tài sản <del>trở lên</del> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</li> <li>Tổ chức lại, giải thể Công ty.</li> </ol> <p>2. Các Nghị quyết khác của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 13. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</li> <li>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</li> <li>Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị <b>bằng hoặc lớn hơn 50%</b> tổng giá trị tài sản của <b>Công ty</b> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</li> <li>Tổ chức lại, giải thể Công ty.</li> </ol> <p>2. Các Nghị quyết khác của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>



	<p>3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>3. Trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</p> <p>4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	
13	<b>Điều 14. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 14. Lập Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông</b>	- Cập nhật, điều chỉnh làm rõ nội dung
14	<p><b>Điều 15. Hiệu lực <del>của</del> Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>.....</p>	<p><b>Điều 15. Hiệu lực và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p>4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật chứng khoán.</p>	- Cập nhật bổ sung, điều chỉnh làm rõ nội dung
15	<p><b>Điều 16. <del>Yêu cầu hủy bỏ</del> Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được <del>ng nghị quyết hoặc</del> biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ</p>	<p><b>Điều 16. Cách thức phản đối Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường</p>	- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.

	<p>đồng trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp <b><i>khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp</i></b>.</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật <b><i>và Điều lệ công ty</i></b>.</p>	<p>hợp sau đây:</p> <p>a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp <b>quy định tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ Công ty</b>.</p> <p>b. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật.</p>	
16	<p><b>Điều 17. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. a. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với bất cứ nội dung nào thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty</p> <p>b. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo Điều 22 Điều lệ công ty.</p> <p><b><i>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này.</i></b></p> <p><b><i>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu</i></b></p>	<p><b>Điều 17. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức khác.</b></p> <p>1. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:</p> <p>a. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>b. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo Điều 22 Điều lệ công ty.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:</p> <p>Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng các hình thức này, Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành Quy chế để thực hiện. Quy chế này phải đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan, trong quy chế Hội đồng quản trị ban hành phải quy định rõ các nội dung sau:</p> <p>a. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p> <p>- Việc không dẫn chiếu cụ thể Nghị định số 155/2020/NĐ-CP nhằm tránh việc quy định bị lỗi thời hoặc phải sửa đổi khi văn bản dưới luật được thay thế, đồng thời đảm bảo sự phù hợp liên tục với hệ thống pháp luật hiện hành.</p>

<p><del>sau đây:</del></p> <p><del>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</del></p> <p><del>b. Mục đích lấy ý kiến;</del></p> <p><del>c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</del></p> <p><del>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</del></p> <p><del>e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</del></p> <p><del>f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</del></p> <p><del>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</del></p> <p><del>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</del></p> <p><del>a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</del></p> <p><del>b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời</del></p>	<p>đồng;</p> <p>c. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Điều kiện tiến hành;</p> <p>e. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Cách thức bỏ phiếu;</p> <p>g. Cách thức kiểm phiếu;</p> <p>h. Thông báo kết quả kiểm phiếu;</p> <p>i. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>j. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	
---	--	--

<p><del>điểm kiểm phiếu;</del></p> <p><del>e. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</del></p> <p><del>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</del></p> <p><del>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</del></p> <p><del>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</del></p> <p><del>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</del></p> <p><del>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</del></p> <p><del>e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</del></p> <p><del>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</del></p> <p><del>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại</del></p>		
--	--	--



	<p><del>phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</del></p> <p><del>6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</del></p> <p><del>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</del></p> <p><del>8. Nghị quyết được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thì Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</del></p>		
17	<p><b>Điều 18: Vai trò, quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị <del>do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn</del></p>	<p><b>Điều 18: Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, <b>trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ</b></p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>

<p><del>và nghĩa vụ sau:</del></p> <p>a. <del>Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</del></p> <p>b. <del>Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</del></p> <p>c. <del>Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</del></p> <p>d. <del>Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</del></p> <p>e. <del>Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</del></p> <p>f. <del>Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</del></p> <p>g. <del>Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</del></p> <p>h. <del>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</del></p> <p>i. <del>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của</del></p>	<p>công ty.</p> <p>3. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị: Thực hiện theo Điều 28 Điều lệ Công ty.</p>	
---	---	--

<p><del>những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</del></p> <p><del>j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</del></p> <p><del>k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</del></p> <p><del>l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</del></p> <p><del>m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</del></p> <p><del>n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</del></p> <p><del>o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</del></p> <p><del>p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</del></p> <p><del>q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của</del></p>		
---	--	--

	<p><i>pháp luật và Điều lệ công ty.</i></p> <p><b>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</b></p>		
18	<p><b>Điều 19. Cơ cấu, tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này;</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên của HĐQT công ty khác;</p> <p><del>d. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;</del></p> <p><del>e. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.</del></p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p><del>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối</del></p>	<p><b>Điều 19. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này;</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên của Hội đồng quản trị <b>tại tối đa 5 công ty đại chúng</b> khác;</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu <b>sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về Pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và có xét yếu tố về giới.</b></p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>



	<p>đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị</p>	<p>Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo ít nhất có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</p> <p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo đủ quy định sau:</p> <p>a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên.</p> <p>b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên.</p> <p>c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty, không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;</li> <li>- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</li> <li>- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty, là người quản lý của Công ty hoặc công ty</li> </ul>	
--	---	---	--

		<p>con của Công ty;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;</li> <li>- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.</li> </ul> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên Hội đồng quản trị độc lập kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên Hội đồng quản trị độc lập không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập có liên quan.</p>	
19	<p><b>Điều 20. <del>Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông</del> ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <del>năm (05) người</del>. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm; <del>thành viên HĐQT</del> có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p><b>Điều 20. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị; Đề cử, ứng cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị <b>ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.</b></p> <p>Nhiệm kỳ của <b>thành viên</b> Hội đồng quản trị <b>không quá 05 năm và</b> có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>

	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số cổ phần của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>.....</p>	<p>không hạn chế. <b>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</b> Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc</p> <p>2.Đề cử, ứng cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số cổ phần của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>.....</p>	
20	<p><b>Điều 21. Cách thức bầu thành viên HĐQT</b></p> <p>Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc</p>	<p><b>Điều 21. Cách thức bầu thành viên HĐQT</b></p> <p>Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>

	<p>một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.</p>	<p>một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau <b>hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.</b></p>	
21	<p><b>Điều 22. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</b></p> <p><del>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</del></p> <p><del>a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;</del></p> <p><del>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</del></p> <p><del>c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.</del></p> <p><del>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</del></p> <p><del>a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</del></p> <p><del>b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty</del></p>	<p><b>Điều 22. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>

		<p>kiêm Giám đốc <b>Công ty</b>.</p> <p>b. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p> <p>c. Trường hợp Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>	
22	<p><b>Điều 23. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</b></p> <p>Việc <del>thông báo về kết quả bầu</del>, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị <del>thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin</del>.</p>	<p><b>Điều 23. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>Việc <b>bổ nhiệm</b>, miễn nhiệm, bãi nhiệm <b>thay thế</b> các thành viên Hội đồng quản trị <b>phải được công bố thông tin</b> theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.
23	<p><b>Điều 24. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT</b></p> <p>Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT <del>được</del> công bố tới</p>	<p><b>Điều 24. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị <b>Công ty</b></p>	- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.



	<p>thiếu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHQĐ trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác <del>và hợp lý</del> của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>2. Trình độ chuyên môn;</li> <li>3. Quá trình công tác;</li> <li>4. <del>Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.</del></li> </ol> <p>Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên HĐQT (nếu có).</p>	<p><b>phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên</b> công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>2. Trình độ chuyên môn;</li> <li>3. Quá trình công tác;</li> <li>4. <b>Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</b></li> <li>5. <b>Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</b></li> <li>6. Công ty phải <b>có trách nhiệm công bố thông tin về các</b> công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</li> </ol>	
24	<p><b>Điều 25. Thông báo họp HĐQT</b></p> <p>1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT <del>ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp</del>. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải <del>thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu</del></p>	<p><b>Điều 25. Thông báo họp HĐQT</b></p> <p>1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT <b>chậm nhất là năm (05) ngày trước ngày họp</b>. Thông báo mời họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải <b>xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn</b></p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>

	<p><del>cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</del></p> <p>2. Thông báo mời họp <del>được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại công ty.</del></p>	<p>đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>2. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	
25	<p><b>Điều 27. Cách thức biểu quyết</b></p> <p>5. Khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p>	<p><b>Điều 27. Cách thức biểu quyết</b></p> <p>5. Theo quy định tại khoản 6 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b Khoản 6 Điều 43 Điều lệ Công ty.</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>
26	<p><b>Điều 28. Cách thức <del>hợp</del> thông qua nghị quyết của HĐQT</b></p> <p>1. HĐQT thông qua các quyết định và ra Nghị quyết <del>trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên</del></p>	<p><b>Điều 28. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị thông qua các Quyết định và ra Nghị quyết nếu được đa số thành viên dự họp tán</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>

	<p><del>HDQT có mặt trên 50%. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HDQT là phiếu quyết định.</del></p> <p>2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HDQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các thành viên HDQT thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p>	<p>thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên <b>Hội đồng quản trị</b> có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các thành viên <b>Hội đồng quản trị</b> thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p>	
27	<p><b>Điều 29. Ghi biên bản họp HDQT</b></p> <p>1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản <del>họp HDQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. Chủ tọa và Thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HDQT.</del></p> <p><del>2. Chủ tịch HDQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HDQT cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HDQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có giá trị pháp lý ngang nhau và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HDQT tham dự cuộc họp. Nội dung chủ yếu của biên bản phải đáp ứng những yêu cầu theo quy định của Pháp luật hiện hành.</del></p>	<p><b>Điều 29. Biên bản họp HDQT</b></p> <p>1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải <b>lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</li> <li>- Thời gian, địa điểm họp;</li> <li>- Mục đích, chương trình và nội dung họp;</li> <li>- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</li> <li>- Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</li> <li>- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</li> <li>- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</li> <li>- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</li> </ul>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>

	<p>3. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p>	<p>- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại mục b khoản 13 Điều này.</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>	
28	<b>Điều 30. Thông báo nghị quyết HĐQT</b>		Bỏ nội dung này, vì đã được nêu trong Điều 15 Quy chế
29		<p><b>Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực</p>	- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm cập

		<p>thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>nhật, phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 (có hiệu lực từ 1/7/2025). - Điều chỉnh viện dẫn cho phù hợp.</p>
30	<p><b>Điều 31. Tiêu chuẩn <del>lựa chọn</del> Kiểm soát viên</b></p> <p>1. Tiêu chuẩn và điều kiện <del>làm</del> thành viên Ban kiểm soát</p> <p><del>a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</del></p> <p><del>b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người quản lý khác;</del></p> <p><del>c) Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty bao gồm thành viên Hội đồng quản trị hoặc là cán bộ quản lý Công ty (Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty).</del></p> <p><del>d) Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.</del></p> <p><del>e) Thành viên Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên</del></p>	<p><b>Điều 31. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên</b></p> <p>1. Tiêu chuẩn và điều kiện của <b>Kiểm soát viên được quy định tại Khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty.</b></p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>



	<p><b><i>hoặc kế toán viên;</i></b></p> <p>2. Số lượng Kiểm soát viên trong Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. Các kiểm soát viên do ĐHĐCĐ bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát <b><i>là</i></b> năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>2. Số lượng Kiểm soát viên trong Ban kiểm soát <b>của Công ty</b> là ba (03) thành viên. Các kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của <b>thành viên</b> Ban kiểm soát <b>không quá</b> 05 năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>3. <b>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty</b></p>	
31	<p><b>Điều 32. <del>Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông</del> ứng cử, đề cử người vào Ban kiểm soát</b></p> <p><b><del>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty.</del></b></p> <p>Các cổ đông <b><del>nắm giữ cổ phần phổ thông</del></b> có quyền gộp số cổ phần của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử <b><del>tối đa</del></b> một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử <b>tối đa</b> hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử từ ba (03) ứng viên đến tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử <b><del>theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</del></b> Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ</p>	<p><b>Điều 32. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)</b></p> <p>1. Các cổ đông có quyền gộp số cổ phần <b>phổ thông</b> của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử <b>tối đa</b> hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử từ ba (03) ứng viên đến tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo <b>cơ chế được Công ty</b> quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm cập nhật, phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 (có hiệu lực từ 1/7/2025).</p>

	ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	
32	<p><b>Điều 33. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát <del>viên</del> được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.</p>	<p><b>Điều 33. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau <b>hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.</b></p>	- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.
33	<p><b>Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</b></p> <p><del>Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</del></p> <p><del>a) Thành viên đó bị Pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</del></p> <p><del>b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của công ty và được chấp thuận;</del></p> <p><del>c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng</del></p>	<p><b>Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</b></p> <p>Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo Điều 174 Luật Doanh nghiệp và được quy định tại Khoản 3, khoản 4 Điều 37 Điều lệ Công ty.</p>	- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.

	<p><del>chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</del></p> <p><del>d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</del></p> <p><del>e) Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</del></p> <p><del>f) Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;</del></p> <p><del>g) Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của công ty nữa;</del></p> <p><del>h) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</del></p> <p><del>i) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</del></p>		
34	<p><b>Điều 35. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</b></p> <p><del>Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.</del></p>	<p><b>Điều 35. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</b></p> <p><b>Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế các Kiểm soát viên phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.</b></p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>
35	<p><b>Điều 36. Các tiêu chuẩn của người điều hành công ty</b></p> <p>1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong</p>	<p><b>Điều 36. Các tiêu chuẩn của người điều hành công ty</b></p> <p>1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>

<p>công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Giám đốc điều hành, các Phó giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị <del>được thông qua một cách hợp thức.</del></p> <p>2. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức</p>	<p>công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Giám đốc điều hành, các Phó giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm (<b>Cố vấn Hội đồng quản trị, Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Công ty, Thư ký Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người quản trị nội bộ Công ty</b>). Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p><b>3. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</b></p> <p><b>4. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.</b></p> <p><b>5. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</b></p>	
--	--	--

36	<p><b>Điều 37. Việc bổ nhiệm người điều hành</b></p> <p>1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức..</p> <p>2. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>		<p>Bỏ nội dung này, vì đã được làm rõ trong Khoản 3, 4 ,5 Điều 36 Quy chế</p>
37		<p><b>Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</b></p> <p>1. Vai trò trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc</p> <p>1.1. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>1.2. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của Giám đốc thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế, quy định quản lý nội bộ</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>



của Công ty

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc.

2.1. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

2.2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

Việc bổ nhiệm Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan, Quy chế và công tác cán bộ của Công ty. Việc thuê Giám đốc được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động

2.3. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế. Việc chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

2.4. Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2.5. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc:

		<p>a. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>b. Tiền lương của Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	
38	<p><b>Điều 38. Ký hợp đồng lao động với người điều hành công ty</b></p> <p>Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành công ty theo quy định của pháp luật lao động</p>	<p><b>Điều 38. Ký hợp đồng lao động với người điều hành công ty</b></p> <p>Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành công ty theo quy định của pháp luật về lao động</p>	
39	<p><b>Điều 39. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành công ty</b></p> <p>Người điều hành <del>doanh nghiệp</del> bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ công ty và hợp đồng lao động đã ký kết</p>	<p><b>Điều 39. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành công ty</b></p> <p>Người điều hành <b>Công ty</b> bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ công ty và hợp đồng lao động đã ký kết</p>	
40	<p><b>Điều 40. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành công ty</b></p> <p>Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành <del>thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.</del></p>	<p><b>Điều 40. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành công ty</b></p> <p>Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành <b>Công ty phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</b></p>	- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.
41	<b>Điều 43. Giám đốc</b>		Bỏ nội dung này, vì đã được nêu trong Điều 37 Quy chế
42	<b>Điều 44. Các trường hợp Giám đốc và BKS đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần</b>	<b>Điều 43. Các trường hợp Giám đốc và BKS đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần</b>	Sắp lại thứ tự trong Quy chế

	xin ý kiến Hội đồng quản trị;	xin ý kiến Hội đồng quản trị;	
43	<b>Điều 45. Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao</b>	<b>Điều 44. Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao</b>	Sắp lại thứ tự trong Quy chế
44	<b>Điều 46. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc</b>	<b>Điều 45. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc</b>	Sắp lại thứ tự trong Quy chế
45	<b>Điều 47. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</b>	<b>Điều 46. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</b>	Sắp lại thứ tự trong Quy chế
46	<b>Điều 48. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc</b>	<b>Điều 47. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc</b>	Sắp lại thứ tự trong Quy chế
47	<b>Điều 49. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác</b>	<b>Điều 48. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác</b>	Sắp lại thứ tự trong Quy chế
48	<b>Điều 50. Khen thưởng</b>	<b>Điều 49. Khen thưởng</b>	Sắp lại thứ tự trong Quy chế
49	<b>Điều 51. Xử lý vi phạm kỷ luật</b>	<b>Điều 50. Xử lý vi phạm kỷ luật</b>	Sắp lại thứ tự trong Quy chế
50	<b>Điều 52. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty</b>	<b>Điều 51. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty</b>	Sắp lại thứ tự trong Quy chế
51	<b>Điều 53. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty</b> a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;	<b>Điều 52. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty</b> a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;	- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.

	<p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</p> <p>h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật <del>và Điều lệ công ty</del>;</p> <p>j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật <del>và Điều lệ công ty</del>.</p>	<p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</p> <p>h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật;</p> <p>j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	
51	<p><b>Điều 54. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty</b></p> <p>Hội đồng quản trị của Công ty bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. <del>Hội đồng quản trị bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty phù hợp với quy định của Công ty và pháp luật hiện hành</del></p>	<p><b>Điều 53. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty</b></p> <p>Hội đồng quản trị của Công ty bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p><b>Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</b></p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>
52	<p><b>Điều 55. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty</b></p> <p>Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật <del>hiện hành</del> về lao động</p>	<p><b>Điều 54. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty</b></p> <p>Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật về lao động</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>

53	<p><b>Điều 56. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty</b></p> <p>Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm <del>người</del> người phụ trách quản trị công ty <del>điều hành thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.</del></p>	<p><b>Điều 55. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty</b></p> <p>Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty <b>phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán</b></p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>
54	<p><b>Điều 57. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty</b></p> <p>Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.</p>	<p><b>Điều 56. Bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty</b></p> <p>Việc bổ sung, sửa đổi thay thế Quy chế này sẽ do Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông <b>xem xét quyết định thông qua.</b></p> <p>Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.</p>	<p>- Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>
55	<p><b>Điều 58. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản Quy chế này gồm 11 chương <del>58</del> điều, được Đại hội đồng cổ đông <del>thường niên năm 2024</del> Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung vào ngày <del>12</del> tháng 04 năm <del>2024</del> tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của <del>Điều lệ</del> này.</p> <p>2. Quy chế nội bộ quản trị sửa đổi, bổ sung này là duy nhất và chính thức của Công ty có hiệu lực thi hành kể từ ngày <del>12</del> tháng 04 năm <del>2024</del></p>	<p><b>Điều 57. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản Quy chế này gồm 11 chương <b>57</b> điều, được Đại hội đồng cổ đông <b>nhiệm kỳ 2026 - 2031</b> Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung vào ngày <b>17</b> tháng 04 năm <b>2026</b> tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của <b>Quy chế</b> này.</p> <p>2. Quy chế nội bộ <del>về</del> quản trị sửa đổi, bổ sung này là duy nhất và chính thức của Công ty có hiệu lực thi hành kể từ ngày <b>17</b> tháng 04 năm <b>2026</b>.</p>	



**Ghi chú:** Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Phụ lục chi tiết kèm theo tờ trình) được đăng tải trên trang web công ty. Quý cổ đông có thể truy cập website [www.viettronics-binhhoa.com](http://www.viettronics-binhhoa.com) để xem chi tiết.

Số: /2026/TT/VBH-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026-2031 Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa sửa đổi bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2024;

Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty hiện hành nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị, tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành (*chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục đính kèm*)

- Giao cho Hội đồng quản trị xem xét hoàn thiện nội dung và triển khai việc ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị mới của Công ty theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đúng theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua..

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**PHẠM NGUYỄN ANH**

DỰ THẢO

PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình số...../2026/TT/VBH-HĐQT ngày 17/04/2026

trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 - 2031 Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa)

STT	Nội dung Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty hiện hành (2024)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung (2026)	Ghi chú
1	<p><b><del>Điều 2. Vị trí, vai trò của Hội đồng quản trị</del></b></p> <p><del>Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</del></p> <p><del>Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.</del></p>		- Bỏ nội dung này nhằm bảo đảm thống nhất với Quy chế HĐQT mẫu.
2	<p><b>Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.</p> <p><b><del>2. Mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và bộ máy giúp việc Hội đồng quản trị phải tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và bảo đảm lợi ích của Công ty.</del></b></p> <p>3. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1.Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.</p> <p>2.Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	- Nội dung này được sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất với Quy chế HĐQT mẫu.

3	<p><b>Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của <del><i>Luật Chứng khoán</i></del>, pháp luật <del><i>liên quan</i></del> và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được <del><i>yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, các cán bộ quản lý khác</i></del> cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.</p> <p><del>2. Các thành viên có trách nhiệm thực hiện những nhiệm vụ đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công (hoặc được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền) và không được ủy quyền cho người khác.</del></p> <p><del>3. Được ủy quyền thành viên khác trong Hội đồng quản trị thay thế mình tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong những trường hợp cần thiết. Việc ủy quyền người thay thế phải được lập bằng văn bản có chữ ký của người ủy quyền, được gửi tới trụ sở chính của Công ty trước khi cuộc họp Hội đồng quản trị khai mạc và được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</del></p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;</p> <p>b) Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, <del><i>thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước Pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về những</i></del></p>	<p><b>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp <b>các</b> thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;</p> <p>b. Tham dự <b>đầy đủ</b> các cuộc họp <b>của</b> Hội đồng quản trị <b>và có ý kiến về</b> các vấn đề <b>được đưa ra thảo luận</b>;</p> <p>c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;</p> <p>d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên <b>50%</b> trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty <b>con, công ty khác</b> trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Nội dung này được sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất với Quy chế HĐQT mẫu.</p>
---	---	--	--

<p><del><b><i>hành vi của mình;</i></b></del></p> <p>c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;</p> <p>d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.</p> <p><del><b><i>f) Tuyệt đối trung thành với mục tiêu kinh doanh của Công ty đã ghi trong Điều lệ Công ty. Giữ bí mật các số liệu, định mức, kỹ thuật công nghệ và các vấn đề tài chính của Tổng công ty;</i></b></del></p> <p><del><b><i>g) Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;</i></b></del></p> <p><del><b><i>h) Thực hiện Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên theo sự phân công của Hội đồng quản trị;</i></b></del></p> <p><del><b><i>i) Không được lợi dụng chức vụ để hưởng lợi ích cá nhân hoặc có hành động làm thiệt hại lợi ích Công ty;</i></b></del></p>		
--	--	--



	<p><del>j) Không được hành động vượt quá quyền hạn. Mọi quyết định, hành động vượt quá thẩm quyền gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của Công ty và quy định của Pháp luật;</del></p> <p><del>k) Các quyền và nhiệm vụ khác của Thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</del></p>		
4	<p><b>Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty <del>và của đơn vị trong Công ty.</del></p> <p>2. <del>Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.</del> Trình tự, thủ tục yêu cầu <del>và</del> cung cấp thông tin <del>do Điều lệ công ty quy định.</del></p>	<p><b>Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin và việc yêu cầu cung cấp thông tin như quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan và quy chế quản lý nội bộ của Công ty về việc cung cấp thông tin (nếu có).</p>	<p>Sửa đổi nhằm chuẩn hóa căn cứ pháp lý về trình tự, thủ tục cung cấp thông tin Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định nội bộ, bảo đảm tính thống nhất khi áp dụng.</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và quy chế quản lý nội bộ của Công ty về việc cung cấp thông tin nhằm cụ thể hóa trình tự, thủ tục và bảo đảm tuân thủ pháp luật hiện hành.</p>
5	<p><b>Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị <del>là 05 người, trong đó số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất là 1/3 tổng số thành viên. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Công ty hạn chế tối đa thành</del></p>	<p><b>Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.</p>	<p>Nội dung này được sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất với Quy chế HĐQT mẫu. Tuy nhiên vẫn giữ nội dung về Phó Chủ tịch HĐQT.</p>

	<p><del>viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</del></p> <p><del>2. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về Pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và có xét yếu tố về giới.</del></p> <p>3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>4. Chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, dựa trên đề xuất nhân sự của Chủ tịch Hội đồng quản trị từ một trong các thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị phân công.</p> <p><del>5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị</del></p>	<p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, dựa trên đề xuất nhân sự của Chủ tịch Hội đồng quản trị từ một trong các thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị phân công</p>	
6	<p><b>Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p><b>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Nội dung này được sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất với Quy chế HDQT mẫu.</p>

	<p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;</p> <p><del>c. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết Pháp luật;</del></p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <del>của công ty khác. Tuy nhiên, số lượng, chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty tham gia Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại các Công ty khác tuân thủ quy định Pháp luật hiện hành có liên quan.</del></p> <p><del>3. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm, người quản lý công ty mẹ.</del></p> <p>4. <del>Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.</del></p>	<p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <b>tại tối đa 05 công ty đại chúng khác</b>. Tuy nhiên, số lượng, chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty tham gia Hội đồng quản trị</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty, không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh</p>	<p>Đề xuất hiệu chỉnh điểm c như sau: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty đại chúng khác theo quy định.</p>
--	--	---	---

		<p>ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty, là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;</p> <p>d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;</p> <p>e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên Hội đồng quản trị độc lập kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên Hội đồng quản trị độc lập không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập có liên quan.</p>	
7	<p><b>Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc của Công ty.</p>	<p><b>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc của Công ty.</p>	Nội dung này được sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất với Quy chế HĐQT mẫu.

<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị ;</li> <li>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</li> <li>c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</li> <li>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</li> <li>e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</li> <li><del>f. Phân công cho các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị;</del></li> <li><del>g. Ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</del></li> <li><del>h. Được ủy quyền và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền của mình;</del></li> <li>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</li> </ul> <p><del>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</del></p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn <del>mười (10)</del> ngày kể từ</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị ;</li> <li>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</li> <li>c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</li> <li>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</li> <li>e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</li> </ul> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn <b>10</b> ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch</p>	
--	---	--



	<p>ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>	
8	<p><b>Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <b><i>Điều 155 Luật Doanh nghiệp</i></b>;</li> <li>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</li> <li>c. <b><i>Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.</i></b></li> </ul> <p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả</li> </ul>	<p><b>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <b>Điều 6 Quy chế này</b>;</li> <li>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</li> </ul> <p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.</p>	<p>Điều chỉnh để tránh dẫn chiếu các nội dung chưa được quy định cụ thể</p>

	<p>kháng;</p> <p><b>b. <i>Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.</i></b></p> <p>3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</p> <p>b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.</p>	<p>3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</p> <p>b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.</p>	
9	<p><b>Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số cổ phần của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được</p>	<p><b>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số cổ phần của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được</p>	Sửa đổi tên điều cho đúng với thứ tự

<p>đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>3. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành</p>	<p>đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>3. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành</p>	
---	---	--

	<p>viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.</p> <p><del>6. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.</del></p>	<p>viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau <b>hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.</b></p>	
10	<p><b>Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>b. Trình độ chuyên môn;</li> <li>c. Quá trình công tác;</li> <li>d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</li> <li>e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có</li> </ul>	<p><b>Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>b. Trình độ chuyên môn;</li> <li>c. Quá trình công tác;</li> <li>d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</li> <li>e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có</li> </ul>	<p>Nội dung này được sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất với Quy chế HĐQT mẫu.</p>

	<p>liên quan của Công ty;</p> <p><del><b>f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;</b></del></p> <p>g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.</p>	<p>liên quan của Công ty;</p> <p>f. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.</p>	
11	<p><b>Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hằng năm của Công ty;</p> <p>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>d. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi</p>	<p><b>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hằng năm của Công ty;</p> <p>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>d. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi</p>	<p>Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.</p>

<p>số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>e. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>f. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h. Quyết định <del>phương án</del> đầu tư <del>và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;</del></p> <p>i. Quyết định cơ cấu tổ chức, <del>quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</del></p> <p>j. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>k. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>l. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</p> <p>m. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và</p>	<p>số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>e. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>f. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h. Quyết định đầu tư <b>hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</b></p> <p>i. Quyết định cơ cấu tổ chức <b>của Công ty; Ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty trong đó có uy chế quản lý phần vốn góp của Công ty tại các doanh nghiệp khác.</b> Quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>j. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>k. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>l. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý <b>do Hội đồng quản trị bổ nhiệm</b> cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</p> <p>m. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và</p>	
--	---	--



<p>tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>n. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>o. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>p. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng <del>và người quản lý quan trọng khác của Công ty quy định</del>; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>q. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc <del>và người quản lý khác</del> trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>r. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>s. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>t. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị <del>từ 35%</del> tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp</p>	<p>tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>n. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>o. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>p. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, <b>Cố vấn Hội đồng quản trị, Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Công ty, Thư ký Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người quản trị nội bộ Công ty</b>; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>q. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc, <b>Phó Giám đốc, Kế toán trưởng</b> trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>r. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>s. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>t. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị <b>bằng hoặc lớn hơn 50%</b> tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp</p>	
---	--	--

	<p>đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>u. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, <b><i>Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát</i></b> sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>v. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật <b><i>và Điều lệ công ty</i></b>.</p> <p>3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản <b><i>hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định</i></b>. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p> <p>4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</p>	<p>dụng đối với hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>u. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; <b>Quy chế về công bố thông tin của Công ty</b>.</p> <p>v. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.</p> <p>3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p> <p>4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</p>	
12	<p><b>Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao</p>	<p><b>Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao</p>	

	<p>dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất <del>hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty</del> giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;</li> <li>- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;</li> <li>- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</li> </ul> <p>2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, <del>trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác</del>; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	<p>dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;</li> <li>- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;</li> <li>- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</li> </ul> <p>2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	<p>Đề xuất lược bỏ viện dẫn do Điều lệ không quy định</p>
13	<b>Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b>	<b>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b>	Sửa đổi tên điều cho đúng với thứ tự
14	<b>Điều 15. Phân công nhiệm vụ đối với các thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Bỏ</b>	Nội dung này được sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất với

			Quy chế HĐQT mẫu.
15	<b>Điều 16. Chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị</b>	<b>Bỏ</b>	Nội dung này được sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất với Quy chế HĐQT mẫu.
16	<b>Điều 17. Bộ máy giúp việc Hội đồng quản trị</b> ..... Có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật, <del>Quy chế và Điều lệ Công ty.</del> .....	<b>Điều 14. Bộ máy giúp việc Hội đồng quản trị</b> ..... Có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật, <b>quy chế quản lý nội bộ của Công ty về việc bảo mật thông tin (nếu có).</b> .....	Đề xuất lược bỏ viện dẫn do Điều lệ không quy định và sửa thành “quy chế quản lý nội bộ của Công ty về việc bảo mật thông tin (nếu có)”
17	<b>Điều 18. Cuộc họp Hội đồng quản trị</b> 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. 2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường. 3. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 05 (năm) ngày trước ngày họp dự kiến. 4. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần	<b>Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị</b> 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. 2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường. 3. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 05 (năm) ngày trước ngày họp dự kiến. 4. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần	Nội dung này được điều chỉnh, sửa đổi nhằm phù hợp với nội dung tại dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi.

<p>thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a. Ban kiểm soát;</li><li>b. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</li><li>c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</li></ul> <p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 4 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và</p>	<p>thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a. Ban kiểm soát;</li><li><b>b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</b></li><li>c. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</li><li>d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</li></ul> <p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 4 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi</p>	<p>Bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị vào nhóm chủ thể có quyền đề nghị triệu tập họp bất thường nhằm bảo đảm vai trò giám sát, phản biện độc lập phù hợp với quy định và định hướng quản trị công ty đại chúng.</p>
---	--	--

<p>bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</li> <li>Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 9 Điều này;</li> <li>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</li> <li>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</li> </ol>	<p>bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp <b>hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền)</b>. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</li> <li>Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 9 Điều này;</li> <li>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</li> <li>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</li> </ol>	
--	--	--



	<p>9. Biểu quyết:</p> <p>a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 6 Điều <b>42</b> Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p> <p>10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp</p>	<p>9. Biểu quyết:</p> <p>a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 6 Điều <b>43</b> Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p> <p>10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp</p>	
--	--	--	--

<p>thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời;</p> <p>c. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện</p> <p>12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán</p>	<p>thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời;</p> <p>c. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện</p> <p>12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán</p>	
---	---	--

	thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	
18	<b>Điều 19. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b>	Sửa đổi tên điều cho đúng với thứ tự
19	<p><b>Điều 20. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản</b></p> <p>1. Trong trường hợp cần phải thống nhất trong Hội đồng quản trị để đảm bảo công tác điều hành chung của Công ty, nhưng không thể triệu tập họp Hội đồng quản trị ngay được thì tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và được thực hiện theo trình tự sau:</p> <p>a. Trên cơ sở các Tờ trình của Giám đốc Công ty, Thư ký Công ty báo cáo đến Chủ tịch Hội đồng quản trị cho ý kiến trước khi gửi xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Sau khi Chủ tịch cho ý kiến về việc cần thiết phải gửi xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị, Thư ký Công ty trực tiếp lập các “Phiếu xin ý kiến bằng văn bản” kèm theo các Tờ trình và các hồ sơ tài liệu liên quan gửi đến thành viên Hội đồng quản trị (theo đường công văn hoặc bằng email) trước ít nhất <b>5</b> ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến thu “phiếu xin ý kiến bằng văn bản”. Trường hợp khẩn cấp hoặc để giải quyết kịp thời các phương án điều hành sản xuất kinh doanh hoặc nội dung hồ sơ tài liệu không nhiều có thể thu “Phiếu xin ý kiến bằng văn bản” trong thời hạn sớm hơn;</p> <p>c. Sau khi các thành viên Hội đồng quản trị <del>đã có</del> ý kiến <del>và chuyển</del> về Thư ký Công ty để lập biên bản,</p>	<p><b>Điều 17. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản</b></p> <p>1. Trong trường hợp cần phải thống nhất trong Hội đồng quản trị để đảm bảo công tác điều hành chung của Công ty, nhưng không thể triệu tập họp Hội đồng quản trị ngay được thì tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và được thực hiện theo trình tự sau:</p> <p>a. Trên cơ sở các Tờ trình của Giám đốc Công ty, Thư ký Công ty báo cáo đến Chủ tịch Hội đồng quản trị cho ý kiến trước khi gửi xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Sau khi Chủ tịch cho ý kiến về việc cần thiết phải gửi xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị, Thư ký Công ty trực tiếp lập các “Phiếu xin ý kiến bằng văn bản” kèm theo các Tờ trình và các hồ sơ tài liệu liên quan gửi đến thành viên Hội đồng quản trị (theo đường công văn hoặc bằng email) trước ít nhất <b>1</b> ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến thu “phiếu xin ý kiến bằng văn bản”. Trường hợp khẩn cấp hoặc để giải quyết kịp thời các phương án điều hành sản xuất kinh doanh hoặc nội dung hồ sơ tài liệu không nhiều có thể thu “Phiếu xin ý kiến bằng văn bản” trong thời hạn sớm hơn;</p> <p>c. Sau khi các thành viên Hội đồng quản trị <b>gửi ý kiến bằng văn bản</b> về Thư ký Công ty, <b>Thư ký Công</b></p>	<p>Sửa đổi nhằm rút ngắn thời gian lấy ý kiến, tăng tính linh hoạt và kịp thời trong hoạt động của Hội đồng quản trị. Bổ sung quy trình lập biên bản kiểm phiếu nhằm bảo đảm tính minh bạch chắc chắn và kiểm soát trong việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Làm rõ trách nhiệm của Thư ký Công ty và căn cứ ban hành Nghị quyết, Quyết định, giảm rủi ro pháp lý và tranh chấp về hiệu lực.</p>

	<p><del>tổng hợp ý kiến, báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị.</del> Chủ tịch Hội đồng quản trị cho ý kiến chỉ đạo đề Thư ký Công ty dự thảo các Nghị quyết, Quyết định sau đó trình Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành theo quy định.</p> <p>d. Các tờ “Phiếu xin ý kiến bằng văn bản”, văn bản tổng hợp ý kiến và bản gốc các Nghị quyết, Quyết định đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành được Thư ký Công ty <del>và Văn thư</del> lưu <del>trữ</del>.</p> <p>2. Quyết định được thông qua bằng cách lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị. Quyết định có hiệu lực nếu được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến biểu quyết đối với vấn đề được đưa ra lấy ý kiến. Trường hợp số phiếu biểu quyết (đồng ý/không đồng ý) ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>ty có trách nhiệm lập biên bản <b>kiểm phiếu</b> dưới sự <b>giám sát và chứng kiến của một người quản lý của Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải được lập. Trên cơ sở biên bản kiểm phiếu</b> Chủ tịch Hội đồng quản trị cho ý kiến chỉ đạo đề Thư ký Công ty dự thảo các Nghị quyết, Quyết định sau đó trình Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành theo <b>thẩm quyền và quy định pháp luật.</b></p> <p>d. Các tờ “Phiếu xin ý kiến bằng văn bản”, văn bản tổng hợp ý kiến và bản gốc các Nghị quyết, Quyết định đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành được Thư ký Công ty lưu.</p> <p>2. Quyết định được thông qua bằng cách lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị. Quyết định có hiệu lực nếu được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến biểu quyết đối với vấn đề được đưa ra lấy ý kiến. Trường hợp số phiếu biểu quyết (đồng ý/không đồng ý) ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	
20	<b>Điều 21. Chế độ hội họp và đi công tác</b>	<b>Bỏ</b>	Nội dung này được sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất với Quy chế HĐQT mẫu.
21	<b>Điều 22. Điều kiện và chi phí làm việc của các thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Bỏ</b>	Nội dung này được sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất với Quy chế HĐQT mẫu.
22	<b>Điều 23. Phân cấp cụ thể trong một số lĩnh vực quan trọng</b>	<b>Bỏ</b>	Nội dung này được sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất với

			Quy chế HĐQT mẫu.
23	<b>Điều 24. Phân công dự thảo, trình tự trình các Tờ trình của Giám đốc Công ty báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định, phê duyệt hoặc cho ý kiến chấp thuận trước khi Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện</b>	<b>Bỏ</b>	Nội dung này được sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất với Quy chế HĐQT mẫu.
24	<b>Điều 25. Trình báo cáo hàng năm</b>	<b>Điều 18. Trình báo cáo hàng năm</b>	Sửa đổi tên điều cho đúng với thứ tự
25	<b>Điều 26. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b>	Sửa đổi tên điều cho đúng với thứ tự
26	<b>Điều 27. Công khai các lợi ích liên quan</b> <del><i>Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn</i></del> , việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây: .....	<b>Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan</b> Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây: .....	Sửa đổi tên điều cho đúng với thứ tự
27	<b>Điều 28. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị</b>	Sửa đổi tên điều cho đúng với thứ tự
28	<b>Điều 29. Mối quan hệ với Ban điều hành</b> Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết. <del><i>1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết để Giám đốc và bộ máy giúp việc hoàn thành nhiệm vụ được giao.</i></del> <del><i>2. Giám đốc có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của</i></del>	<b>Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành</b> Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết. <b>Hội đồng quản trị sẽ ban hành Nghị quyết, Quyết định cụ thể về phân cấp giữa Hội đồng quản trị và ban điều hành trong việc điều hành hoạt động của Công ty.</b>	Nội dung này được sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất với Quy chế HĐQT mẫu. Tập trung vào vai trò quản trị, giám sát của Hội đồng quản trị và phân cấp điều hành theo nghị quyết, quyết định riêng.

<p><del>Hội đồng quản trị, nếu phát hiện nội dung không có lợi cho Công ty, thì Giám đốc có trách nhiệm đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh Nghị quyết, Quyết định, Giám đốc vẫn phải thực hiện Nghị quyết, Quyết định đó nhưng có quyền bảo lưu ý kiến.</del></p> <p><del>3. Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị các vấn đề liên quan đến hoạt động điều hành của Công ty và việc chỉ đạo điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông Công ty.</del></p> <p><del>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị khác có liên quan, Thư ký Công ty được mời tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị nội dung sẽ trình Hội đồng quản trị hoặc báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao, do Giám đốc chủ trì.</del></p> <p><del>5. Tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền chủ trì cuộc họp Hội đồng quản trị có thể quyết định mời Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng ban đơn vị liên quan tham dự, báo cáo công việc có liên quan và tham gia ý kiến.</del></p> <p><del>6. Giám đốc và những cán bộ quản lý có trách nhiệm tạo mọi điều kiện để Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và Thư ký công ty thực hiện nhiệm vụ được phân công, được tiếp cận thông tin, báo cáo một cách đầy đủ và kịp thời.</del></p> <p><del>7. Giám đốc chủ động quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo Điều lệ Công ty; quyết</del></p>		
---	--	--



	<p><del>định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong từng trường hợp khẩn cấp (như thiên tai, dịch họa, sự cố bất khả kháng theo quy định của Pháp luật) mà ảnh hưởng ngay lập tức đến lợi ích của Công ty, nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị biết. Thời hạn thông báo không chậm hơn 24 giờ kể từ thời điểm phát sinh trường hợp khẩn cấp.</del></p> <p><del>8. Định kỳ hàng quý, hàng năm, Giám đốc gửi báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, báo cáo thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị cùng với kiến nghị cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền. Khi phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố xảy ra có thể ảnh hưởng xấu đến uy tín, hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Giám đốc và người quản lý cần kịp thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp phụ trách công việc đó biết để có biện pháp xử lý kịp thời.</del></p>		
29	<b>Điều 30. Mối quan hệ với Ban kiểm soát</b>	<b>Điều 23. Mối quan hệ với Ban kiểm soát</b>	Sửa đổi tên điều cho đúng với thứ tự
30	<p><b>Điều 31. Bổ sung và sửa đổi Quy chế hoạt động</b></p> <p>Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này sẽ do Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định thông qua.</p> <p>.....</p>	<p><b>Điều 24. Bổ sung, sửa đổi Quy chế hoạt động</b></p> <p>Việc bổ sung, sửa đổi <b>thay thế</b> Quy chế này sẽ do Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định thông qua.</p> <p>.....</p>	Sửa đổi tên điều cho đúng với thứ tự
31	<b>Điều 32. Hiệu lực thi hành</b>	<b>Điều 25. Hiệu lực thi hành</b>	

<p>1. Bản Quy chế này gồm 8 chương 32 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung vào ngày 12 tháng 04 năm 2024 tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p> <p>2. Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung này là duy nhất và chính thức của Công ty có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 04 năm 2024.</p>	<p>1. Bản Quy chế này gồm 8 chương <b>25</b> điều, được Đại hội đồng cổ đông <b>nhiệm kỳ 2026 - 2031</b> Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung vào ngày <b>17</b> tháng 04 năm <b>2026</b> tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của <b>Quy chế</b> này.</p> <p>2. Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung này là duy nhất và chính thức của Công ty có hiệu lực thi hành kể từ ngày <b>17</b> tháng 04 năm <b>2026</b>.</p>	
---	--	--

**Ghi chú:** Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty (Phụ lục chi tiết kèm theo tờ trình) được đăng tải trên trang web công ty. Quý cổ đông có thể truy cập website [www.viettronics-binhhoa.com](http://www.viettronics-binhhoa.com) để xem chi tiết.



Số: 2026/TT/VBH-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031 Công ty CP Điện tử Bình Hòa.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn chi tiết hiện hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa sửa đổi bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2024;

Thông báo gửi cổ đông ngày 24/03/2026 “V/v Ứng cử, đề cử nhân sự bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031”;

Công văn giới thiệu của cổ đông về việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031,

Hiện nay Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021 – 2026 tổ chức vào ngày 15/04/2021 bầu cử với nhiệm kỳ 05 năm (2021 – 2026) đến nay đã kết thúc theo nhiệm kỳ hoạt động.

Để thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về số lượng, danh sách bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:

1. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị:

- Thời gian nhiệm kỳ của HĐQT : 05 năm (2026 – 2031)
- Số lượng thành viên HĐQT : 03 thành viên

2. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát:

- Thời gian nhiệm kỳ của BKS : 05 năm (2026 – 2031)
- Số lượng thành viên BKS : 03 thành viên

3. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị:

Danh sách ..... ứng viên đủ tiêu chuẩn và được cổ đông giới thiệu để bầu làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác hiện nay
1					
2					
3					

#### 4. Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát:

Danh sách ..... ứng viên đủ tiêu chuẩn và được cổ đông giới thiệu để bầu làm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác hiện nay
1					
2					
3					

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội xem xét quyết định các vấn đề sau đây trước khi tiến hành bầu cử nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031:

- Thông qua kết thúc nhiệm kỳ công tác của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa nhiệm kỳ 2021 – 2026.

- Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại mục 1, 2.

- Thông qua danh sách đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại mục 3, 4 trước khi Đại hội tiến hành bầu cử theo quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DỰ THẢO**



**QUY CHẾ BẦU CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2026 – 2031**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn chi tiết hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa;

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến trình họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa. Ban Tổ chức trình Đại hội thông qua Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại Đại hội như sau:

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích**

1. Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam;
2. Đảm bảo công tác công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa;
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa;

**Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát, được áp dụng trong phạm vi các công việc chuẩn bị, tổ chức và điều hành họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031 để bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát
2. Quy chế này quy định về quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội, điều kiện và thủ tục tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát trong Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 3. Điều kiện thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phiếu có quyền thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho biểu quyết tại Đại hội.

Cổ đông dự họp Đại hội có trách nhiệm thi hành các điều khoản quy định tại quy chế này.

**CHƯƠNG II**



## **TIÊU CHUẨN ĐIỀU KIỆN LÀM THÀNH VIÊN HĐQT & BKS**

### **Điều 4. Số lượng bầu và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.
2. Căn cứ Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định về cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - 2.1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - 2.2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
  - 2.3. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.

### **Điều 5. Số lượng bầu và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu là ba (03) người.
2. Căn cứ Khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp 2020 quy định về tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát; Thành viên Ban Kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - 2.1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - 2.2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
  - 2.3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
  - 2.4. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

### **Điều 6. Quyền đề cử, ứng cử vào Thành viên Hội đồng quản trị**

Theo Điều lệ Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa, quyền đề cử, ứng cử vào Thành viên Hội đồng quản trị được quy định như sau:

- a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số cổ phần của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;



- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

b. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp thành nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

c. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Quyền ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát**

Theo Điều lệ Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa, quyền đề cử, ứng cử vào Thành viên Ban Kiểm soát được quy định như sau:

- a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số cổ phần của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) đến tối đa năm (05) ứng viên;
- b. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp thành nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
- c. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG III**

### **QUYỀN ĐỀ CỬ ỨNG CỬ CHỨC DANH THÀNH VIÊN HĐQT & BKS**

**Điều 8. Hồ sơ đề cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát. Địa điểm thời hạn nhận hồ sơ đề cử:**

**1. Hồ sơ đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:**

- Bản chính đề cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát (theo mẫu);
- Bản chính Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát (có dán ảnh);
- Bản chính kê khai lý lịch trích ngang của ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Bản sao có công chứng các giấy tờ: Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên;
- Biên bản họp nhóm – trường hợp cổ đông ứng cử được đề cử theo nhóm (theo mẫu đính kèm);
- Bản sao Chứng minh thư hoặc Hộ chiếu có công chứng.

Sau khi Đại hội chốt danh sách bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ cấp cho mỗi cổ đông tham gia một phiếu bầu Hội đồng quản trị cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền

**2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử:**

Hồ sơ đề cử có thể được gửi trước ngày 16/04/2026, đến Văn phòng Công ty theo đường Bưu điện hoặc Fax dưới hình thức bảo đảm theo địa chỉ sau:

- Ông Nguyễn Vi Tường Thuyết – Chánh Văn phòng Công ty CP Điện tử Bình Hòa.
- Địa chỉ: số 204 Nơ Trang Long, Phường Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028.38432472; Fax: 028.38432460.

**Điều 9. Danh sách ứng cử viên**

1. Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát.
2. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

## **CHƯƠNG IV PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ & BAN KIỂM PHIẾU**

**Điều 10: Phiếu bầu và phương thức bầu cử**

**1. Nội dung của phiếu bầu:**

- Phiếu bầu được in thống nhất, phiếu bầu của mỗi cổ đông ghi rõ mã số cổ đông đăng ký, số cổ phần mà cổ đông đó đại diện nắm giữ (sở hữu hoặc được ủy quyền), số cổ phần được bầu trên mỗi phiếu bầu, phía dưới có danh sách tên người đề/ ứng cử, có ô số cổ phiếu được bầu.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát hai (02) phiếu bầu, **một (01) phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) phiếu bầu Ban kiểm soát**. Cổ đông khi được phát phiếu phải



kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

## **2. Phương thức bầu cử:**

- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện bỏ phiếu kín theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.
- Phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc một số ứng viên tín nhiệm được bầu.

## **3. Cách ghi phiếu bầu cử:**

Mỗi cổ đông được phát một (01) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Cổ đông phải tự ghi số biểu quyết được bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền bầu;
- Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
- Bầu ghi số phiếu biểu quyết chia đều cho nhiều ứng viên hoặc ghi toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên hay ghi số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên.

## **Điều 11: Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

### **1. Ban kiểm phiếu:**

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
  - + Thông qua quy chế bầu cử.
  - + Tiến hành kiểm phiếu.
  - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

### **2. Nguyên tắc bỏ phiếu:**

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát trước khi Đại hội tiến hành bỏ phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu sau khi quy chế bầu cử được Đại hội thông qua và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành biên bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

### **3. Nguyên tắc kiểm phiếu:**

- **Phiếu bầu cử hợp lệ khi:**
  - + Phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu;

- + Số phiếu bầu quyết cho các thành viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu bầu quyết của mỗi cổ đông có quyền bầu;
- + Phiếu bầu ít hơn số thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát đã được Đại hội thông qua.
- **Phiếu bầu cử không hợp lệ khi:**
  - + Phiếu bầu không phải do Ban Tổ chức phát ra;
  - + Phiếu bầu gạch tên các ứng cử viên;
  - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
  - + Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua;
  - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
  - + Phiếu có số phiếu bầu quyết cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu quyết được phép bầu của đại biểu.

## **CHƯƠNG VI**

### **NGUYÊN TẮC TRÚNG CỬ VÀO THÀNH VIÊN HĐQT& BKS**

#### **Điều 12: Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát**

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
2. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

#### **Điều 13: Lập và công bố biên bản kiểm phiếu**

1. Sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu tiến hành lập biên bản kiểm phiếu, công bố trước Đại hội.
2. Niêm phong các phiếu bầu cử, các dữ liệu liên quan đến bầu cử bàn giao lại cho Chủ tọa và chỉ được mở khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 14: Giải quyết khiếu nại**

1. Các thắc mắc khiếu nại về kết quả bầu cử được xem xét ngay tại Đại hội.
2. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

## **CHƯƠNG VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 15: Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm bảy (07) chương, mười lăm (15) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa kết thúc.
3. Cổ đông, những người tham dự họp Đại hội và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trên đây là toàn bộ Quy chế ứng cử, đề cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**PHẠM NGUYỄN ANH**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

....., ngày..... tháng 04 năm 2026.



**ĐƠN ĐỀ CỬ**  
**THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA Nhiệm kỳ 2026 – 2031**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031**  
**Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa**



Tôi/Chúng tôi là các cổ đông có nắm giữ cổ phần của ..... tính đến ngày  
17/04/2026, bao gồm:

Stt	Tên cổ đông	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Số GCN ĐKDN (nếu là pháp nhân)	Họ và tên người đại diện (nếu là pháp nhân)	Số cổ phần sở hữu	Tương đương % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa nhiệm kỳ 2026 – 2031, Tôi/ chúng tôi nhất trí gộp toàn bộ số cổ phần của chúng tôi được liệt kê ở trên để đề cử:

1. Ông/Bà: .....

Ngày tháng năm sinh:..... Nơi sinh .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: .....

Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: ..... ) của  
Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tính đến thời điểm ngày ...../...../2026.

2. Ông/Bà: .....

Ngày tháng năm sinh:..... Nơi sinh .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: .....



Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....Ngày cấp: .....  
Nơi cấp: .....  
Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: .....)  
của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tính đến thời điểm ngày ...../...../2026..

*(các ứng viên đề cử tiếp theo (nếu có) kê khai tương tự)*

Làm ứng cử viên tham gia thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/Bà ..... có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử *(áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử)*:

Ông/bà: .....

Mã cổ đông *(nếu có)*: .....

Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa đúng theo quy chế bầu cử.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Trân trọng cảm ơn!

**Hồ sơ kèm theo:**

- Đơn ứng cử hoặc đề cử tham gia vào HĐQT (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng gồm các giấy tờ sau: Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên.
- Biên bản họp nhóm – trường hợp cổ đông ứng cử được đề cử theo nhóm (theo mẫu đính kèm).

**(CÁC) CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**

*(Từng người ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)*





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

....., ngày... tháng 04 năm 2026.

**ĐƠN ỨNG CỬ**  
**THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA Nhiệm kỳ 2026 – 2031**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031**  
**Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa**

Tôi tên là:.....  
Ngày sinh: ..... Nơi sinh: .....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Điện thoại:..... Email:.....  
Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: .....  
Nơi cấp:.....  
Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành:.....  
Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: .....) của  
Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tính đến thời điểm ngày ...../...../2026.

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa nhiệm kỳ 2026 – 2031.

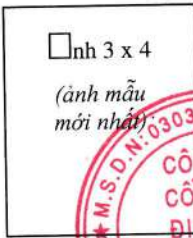
Tôi xin cam đoan các thông tin mà tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa nếu sai sót.

Trân trọng!

**Hồ sơ kèm theo:**

- Đơn ứng cử hoặc đề cử tham gia vào HĐQT (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng gồm các giấy tờ sau: Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên.

**CỔ ĐÔNG ỨNG CỬ**  
**(Ký ghi rõ họ và tên)**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho các ứng cử viên bầu thành viên HĐQT  
Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa nhiệm kỳ 2026 – 2031)

1. Họ và tên: .....
2. Giới tính: Nam/ Nữ:.....
3. Ngày tháng năm sinh: .....
4. Nơi sinh: .....
5. Quê quán: .....
6. Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: ..... 7. Cấp ngày: .....
8. Nơi cấp: .....
9. Dân tộc: ..... 10. Quốc tịch: .....
11. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: .....
12. Nơi ở hiện tại: .....
13. Số điện thoại liên lạc: ..... Nhà riêng/cơ quan:.....
14. Trình độ học vấn/chuyên môn/bằng cấp/các khóa đào tạo: .....
15. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác

16. Chức vụ hiện đang nắm giữ:

- .....
- .....
- .....



17. Hiện đang nắm giữ: .....tổng số cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tại thời điểm ngày ...../04/2026. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: .....cổ phần
- Đại diện sở hữu: .....cổ phần
- Đã lưu ký: .....cổ phần
- Chưa lưu ký: .....cổ phần

18. Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác (chỉ kê khai đối với phần tỷ lệ sở hữu chiếm từ 5% trở lên).

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy chứng nhận ĐKDN	Ngày cấp/ Nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ góp vốn

19. Hành vi vi phạm pháp luật/bị kỷ luật: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....tháng 04 năm 2026.

**Người khai**

(Ký và ghi rõ họ tên)





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**BIÊN BẢN HỢP NHÓM**  
**Đề cử ứng viên bầu thành viên Hội đồng Quản trị**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA Nhiệm kỳ 2026 – 2031**



Hôm nay, ngày ...../...../2026, tại.....

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa cùng nhau nắm giữ .....cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên cổ đông	Số CCCD/ Hộ chiếu	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
Tổng cộng					

Cùng nhất trí đề cử:

- Ông/bà: .....Ngày tháng năm sinh .....  
Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....Ngày cấp: .....  
Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: .....)  
của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tính đến thời điểm ngày ...../...../2026.
- Ông/bà: .....Ngày tháng năm sinh .....  
Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....Ngày cấp: .....  
Nơi cấp: .....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: .....)  
của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tính đến thời điểm ngày ...../...../2026.  
(các ứng viên đề cử tiếp theo (nếu có) kê khai tương tự)

Là ứng viên bầu thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa, nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông/bà: .....Ngày tháng năm sinh .....

Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: .....)

của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tính đến thời điểm ngày ...../...../2026.

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng hướng dẫn về việc tham gia ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Biên bản này được lập vào lúc .....giờ, ngày ...../...../2026.

**NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ**

**CÁC CỔ ĐÔNG TRONG NHÓM ĐỀ CỬ**

**Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng gồm các giấy tờ sau: Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên.





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

....., ngày..... tháng 04 năm 2026.

**ĐƠN ĐỀ CỬ**  
**THAM GIA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA Nhiệm kỳ 2026 – 2031**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031**  
**Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa**

Tôi/Chúng tôi là các cổ đông có nắm giữ cổ phần của ..... tính đến ngày 17/04/2026, bao gồm:

Stt	Tên cổ đông	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Số GCN ĐKDN (nếu là pháp nhân)	Họ và tên người đại diện (nếu là pháp nhân)	Số cổ phần sở hữu	Tương đương % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử thành viên Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa nhiệm kỳ 2026 – 2031, Tôi/ chúng tôi nhất trí gộp toàn bộ số cổ phần của chúng tôi được liệt kê ở trên để đề cử:

1. Ông/Bà: .....

Ngày tháng năm sinh:..... Nơi sinh .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: .....

Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: ..... ) của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tính đến thời điểm ngày ...../...../2026.

2. Ông/Bà: .....

Ngày tháng năm sinh:..... Nơi sinh .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: .....



Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: .....)

Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tính đến thời điểm ngày ...../...../2026..

(các ứng viên đề cử tiếp theo (nếu có) kê khai tương tự)

Làm ứng cử viên tham gia thành viên BKS Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/Bà ..... có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên BKS theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử (áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử):

Ông/bà: .....

Mã cổ đông (nếu có):.....

Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa đúng theo quy chế bầu cử.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Trân trọng cảm ơn!

**Hồ sơ kèm theo:**

- Đơn ứng cử hoặc đề cử tham gia vào BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng gồm các giấy tờ sau: Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên.
- Biên bản họp nhóm – trường hợp cổ đông ứng cử được đề cử theo nhóm (theo mẫu đính kèm).

**(CÁC) CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**

(Từng người ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)







**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

....., ngày... tháng 04 năm 2026.

**ĐƠN ỨNG CỬ**  
**THAM GIA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA Nhiệm kỳ 2026 – 2031**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 – 2031**  
**Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa**

Tôi tên là:.....  
Ngày sinh: ..... Nơi sinh: .....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Điện thoại:..... Email:.....  
Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: .....  
Nơi cấp:.....  
Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành:.....  
Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (Bằng chữ: ..... ) của  
Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tính đến thời điểm ngày ...../...../2026.

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát (BKS), tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên BKS Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa nhiệm kỳ 2026 – 2031.

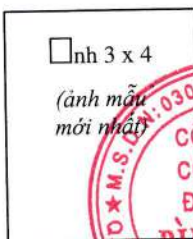
Tôi xin cam đoan các thông tin mà tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa nếu sai sót.

Trân trọng!

**Hồ sơ kèm theo:**

- Đơn ứng cử hoặc đề cử tham gia vào HĐQT (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng gồm các giấy tờ sau: Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên.

**CỔ ĐÔNG ỨNG CỬ**  
(Ký ghi rõ họ và tên)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho các ứng cử viên bầu thành viên BKS  
Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa nhiệm kỳ 2026 – 2031)

1. Họ và tên: ..... 2. Giới tính: Nam/ Nữ:.....
3. Ngày tháng năm sinh: .....
4. Nơi sinh: .....
5. Quê quán: .....
6. Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: ..... 7. Cấp ngày: .....
8. Nơi cấp: .....
9. Dân tộc: ..... 10. Quốc tịch: .....
11. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: .....
12. Nơi ở hiện tại: .....
13. Số điện thoại liên lạc: ..... Nhà riêng/cơ quan:.....
14. Trình độ học vấn/chuyên môn/bằng cấp/các khóa đào tạo: .....
15. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác

16. Chức vụ hiện đang nắm giữ:

- .....
- .....
- .....

17. Hiện đang nắm giữ: .....tổng số cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần  
Điện tử Bình Hòa tại thời điểm ngày ..../04/2026. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: .....cổ phần
- Đại diện sở hữu: .....cổ phần
- Đã lưu ký: .....cổ phần
- Chưa lưu ký: .....cổ phần

18. Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác (chỉ kê khai đối với phần tỷ lệ sở hữu chiếm từ 5% trở lên).

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy chứng nhận ĐKDN	Ngày cấp/ Nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ góp vốn

19. Hành vi vi phạm pháp luật/bị kỷ luật: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....tháng 04 năm 2026.

**Người khai**

(Ký và ghi rõ họ tên)







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM**  
**Đề cử ứng viên bầu thành viên Ban Kiểm soát**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA Nhiệm kỳ 2026 – 2031**



Hôm nay, ngày ...../...../2026, tại.....

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa cùng nhau nắm giữ .....cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên cổ đông	Số CCCD/ Hộ chiếu	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
Tổng cộng					

Cùng nhất trí đề cử:

1. Ông/bà: .....Ngày tháng năm sinh .....

Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....Ngày cấp: .....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: .....)

của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tính đến thời điểm ngày ...../...../2026.

2. Ông/bà: .....Ngày tháng năm sinh .....

Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: .....)

của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tính đến thời điểm ngày ...../...../2026.

(các ứng viên đề cử tiếp theo (nếu có) kê khai tương tự)

Là ứng viên bầu thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa, nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:



Ông/bà: .....Ngày tháng năm sinh .....

Số thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: .....)

của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tính đến thời điểm ngày ...../...../2026.

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng hướng dẫn về việc tham gia ứng cử, đề cử bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Biên bản này được lập vào lúc .....giờ, ngày ...../...../2026.

**NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ**

**CÁC CỔ ĐÔNG TRONG NHÓM ĐỀ CỬ**

**Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng gồm các giấy tờ sau: Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên.

# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2026 - 2031

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

-----o0o-----

**DỰ THẢO**

Ngày 17 tháng 04 năm 2026

### PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026 – 2031



Tên cổ đông: «Tên\_Viết\_Hoa»  
Mã cổ đông: «Mã» (VBH001)  
Số CP sở hữu và đại diện: «CP» cổ phiếu  
Số thành viên HĐQT bầu : « » thành viên  
Tổng số phiếu bầu (\*): « » phiếu

STT	Ứng cử viên thành viên HĐQT	Số phiếu bầu
1	ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HĐQT 01	
2	ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HĐQT 02	
3	ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HĐQT 03	
	TỔNG CỘNG: (Không quá «HDQT4»)	

(\*) Khoản 3 điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: “Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cần bầu cuối cùng, Đại hội đồng Cổ đông sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc quyết định lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế Bầu cử”.

#### Ví dụ:

- Tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 - 2031, số thành viên Hội đồng Quản trị được bầu là 03 thành viên.

Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 100 cổ phần thì số phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT:  $100 \times 03 = 300$  phiếu.

Mỗi cổ đông tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi số phiếu biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên mình chọn, sao cho tổng cộng số phiếu biểu quyết cho tất cả ứng cử viên mà cổ đông chọn bằng hoặc nhỏ hơn tổng phiếu biểu quyết của cổ đông. Cổ đông có thể dồn hết số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia ra cho một số ứng cử viên.

TP.HCM, ngày 17 tháng 04 năm 2026

**Cổ đông/Người đại diện**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông)

# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2026 - 2031

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

-----o0o-----

### DỰ THẢO

Ngày 17 tháng 04 năm 2026



### PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 – 2031



Tên cổ đông:

«Tên\_Viết\_Hoa»

Mã cổ đông:

«Mã» (VBH001)

Số CP sở hữu và đại diện:

«CP» cổ phiếu

Số thành viên HĐQT bầu :

« » thành viên

Tổng số phiếu bầu (\*):

« » phiếu

STT	Ứng cử viên thành viên BKS	Số phiếu bầu
1	ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN BKS 01	
2	ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN BKS 02	
3	ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN BKS 03	
	TỔNG CỘNG: (Không quá «BKS4»)	

(\*) Khoản 3 điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: “Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cần bầu cuối cùng, Đại hội đồng Cổ đông sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc quyết định lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế Bầu cử”.

#### Ví dụ:

- Tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2026 - 2031, số thành viên Ban Kiểm soát được bầu là 03 thành viên.

Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 100 cổ phần thì số phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên BKS:  $100 \times 03 = 300$  phiếu.

Mỗi cổ đông tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi số phiếu biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên mình chọn, sao cho tổng cộng số phiếu biểu quyết cho tất cả ứng viên mà cổ đông chọn bằng hoặc nhỏ hơn tổng phiếu biểu quyết của cổ đông. Cổ đông có thể dồn hết số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia ra cho một số ứng cử viên.

TP.HCM, ngày 17 tháng 04 năm 2026

**Cổ đông/Người đại diện**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông)